



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH

Lớp

6



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỒ GIANG LONG - ĐOÀN THỊ THUYẾT HẠNH (Đồng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ CHI - TRẦN THỊ LAN - DƯƠNG XUÂN SỰ
NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG - LÊ THỊ HỒNG VÂN

Tài liệu
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH **Lớp 6**

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu



MỞ ĐẦU

Giới thiệu một số nội dung liên quan đến chủ đề, định hướng việc tổ chức các hoạt động học.



KIẾN THỨC MỚI

Giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến nội dung chủ đề.



LUYỆN TẬP

Kiểm tra nhận thức của học sinh.



VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức đã học để bày tỏ quan điểm của mình về nội dung qua các hình thức: tham quan thực tế, trò chơi, nêu cảm nghĩ.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 6 sẽ cung cấp cho các em một số hiểu biết cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, môi trường, xã hội mang dấu ấn đặc trưng của địa phương Quảng Bình.

Các bài học được thiết kế theo chuỗi hoạt động Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng nhằm giúp các em chủ động tiếp cận bài học và hình thành một số phẩm chất, năng lực cần thiết.

Khi sử dụng tài liệu, các em cần chú ý một số yêu cầu sau:

- Trước khi tiếp cận bài học, phải đọc kĩ nội dung ở ô hình chữ nhật sau tên bài để hình dung được những kiến thức và các yêu cầu cần đạt sau khi học.

- Nhận biết chuỗi hoạt động qua kí hiệu ở đầu sách và thực hiện đầy đủ các hoạt động trong đó theo hướng dẫn của thầy cô.

- Các sơ đồ, bảng biểu ở phần câu hỏi, bài tập (nếu có) là để gợi ý. Khi trả lời câu hỏi và làm bài tập, các em không ghi trực tiếp vào tài liệu.

Qua Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 6, các em bước đầu sẽ hiểu được quá khứ để tự hào hơn, quý yêu hơn mảnh đất Quảng Bình của chúng ta ngày hôm nay. Hi vọng cuốn tài liệu này sẽ mang đến cho các em nhiều niềm vui và sự hứng thú.

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	TRANG
1	Văn hoá truyền thống	5
2	Lịch sử, truyền thống	18
3	Địa lí	32
4	Môi trường	50
5	Giáo dục tư tưởng, lối sống, kĩ năng sống	67

Bài 1. LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Nắm được một cách khái quát đặc điểm của lễ hội truyền thống ở Quảng Bình.
- Phân biệt được các nhóm lễ hội trong loại hình lễ hội truyền thống.
- Liên hệ được với lễ hội tổ chức ở quê hương học sinh.
- Tự hào về văn hoá truyền thống của Quảng Bình.



Em hãy quan sát các bức hình sau và trả lời một số câu hỏi:



Hình 1



Hình 2



Hình 3



1. Ở mỗi bức hình, mọi người đang thực hiện hành động gì?
2. Hành động đó xuất hiện trong những lễ hội nào tại Quảng Bình mà em biết?
3. Em đã từng trực tiếp chứng kiến một lễ hội truyền thống ở Quảng Bình nào chưa?



EM ĐỌC

Lễ hội truyền thống là một trong những hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng phổ biến của các dân tộc trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Qua thời gian, lễ hội trở thành nhu cầu tâm lí và tâm linh không thể thiếu được trong đời sống của con người, đặc biệt là đối với cư dân làng xã như ở nước ta.

Quảng Bình là vùng đất có lịch sử lâu đời, cũng là nơi có sự giao thoa, tiếp biến văn hoá từ các trung tâm văn hoá lớn của dân tộc. Chính vì lẽ đó, ở nơi đây đã hình thành, lưu giữ nhiều lễ hội truyền thống vừa mang bản sắc văn hoá cư dân Việt, vừa mang nét đặc thù riêng của cư dân một vùng đất chịu nhiều biến động trong quá trình lập làng giữ nước.

Lễ hội truyền thống ở Quảng Bình tuy không có quy mô lớn như một số tỉnh, thành ở phía Bắc nhưng khá đa dạng về loại hình và phong phú về nội dung. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có rất nhiều lễ hội truyền thống được phân bố rải đều từ đồng bằng, ven biển đến trung du, miền núi với nhiều hình thức tổ chức và ý nghĩa khác nhau. Nội dung của lễ hội truyền thống ở Quảng Bình thường xoay quanh cuộc sống thôn dã nơi làng quê nhằm tái hiện một phần các hoạt động nghề nghiệp, vui chơi, tín ngưỡng của cộng đồng làng xã trong phạm vi nhỏ và thời gian ngắn.

Về quy trình tổ chức, hầu hết các lễ hội truyền thống ở Quảng Bình đều bắt đầu từ phần *Lễ* và kết thúc ở phần *Hội*, trong đó phần *Hội* thường chiếm thời gian dài hơn phần *Lễ*. Phần *Lễ* thường được tổ chức ở những nơi trang nghiêm như: trong hoặc trước cửa đình, đền miếu, chùa,... với các lễ vật và nghi thức cúng tế trang nghiêm, thành kính, mục đích là để giao tiếp với thần linh sông núi, các vị thần tổ nghề, anh linh các vị anh hùng dân tộc. Phần *Hội* thường diễn ra ở những bãi đất trống, vạt rừng, trên mặt nước ao, hồ, sông hoặc những nơi rộng rãi với các trò chơi dân gian, diễn xướng, thi đấu. Trò chơi dân gian được tổ chức trong phần *Hội* ngoài ý nghĩa tâm linh (đua thuyền là nghi lễ tạ ơn thủy thần trong năm qua đã giúp nông dân điều tiết nguồn nước và giữ nước cho đồng ruộng; cướp cù là để tạ ơn thần mặt trời đã ban ánh sáng cho nông nghiệp,...) còn là dịp để mọi người cùng vui chơi, cùng thưởng thức các giá trị văn hoá truyền thống và làm mới không gian làng quê vốn yên ả, thanh bình.

Ngoài ra, tại Quảng Bình còn có những lễ hội chỉ còn phần *Lễ* mà không có phần *Hội*. Những lễ này được tổ chức ở vùng miền núi, diễn ra quanh năm và liên quan đến chu kỳ phát nương rẫy (lễ cúng rừng, lễ phát rẫy,...).

Dựa vào ý nghĩa và cách thức tổ chức, có thể chia lễ hội truyền thống Quảng Bình vào 3 nhóm chủ yếu: Lễ hội tưởng nhớ những người có công đối với cộng đồng làng xã, lễ hội liên quan đến nghề nghiệp và lễ hội văn hoá.

Lễ hội truyền thống vừa là chiếc cầu nối quá khứ với hiện tại, đồng thời cũng là tấm gương phản ánh gương mặt văn hoá của người dân mỗi vùng miền trên mảnh đất Quảng Bình. Bởi vậy, mỗi lễ hội, dù thuộc hình thức nào cũng đều âm vang không khí của từng cộng đồng, làng xã. Đó là không gian bí ẩn có trong những tín ngưỡng đa thần ở các lễ hội của đồng bào Chứt và Bru-Vân Kiều ở miền núi; là sự trang trọng, quy củ để làm nổi bật công đức tiền nhân trong các lễ hội đình làng ở đồng bằng, trung du; là sắc thái hồ hởi, thiết tha trong những Lễ hội cầu ngư của người miền biển,...

Lễ hội truyền thống ở Quảng Bình vừa thể hiện ý thức hướng về nguồn cội vừa là sự khẳng định sức mạnh của cộng đồng, đồng thời cũng là nơi để con người cân bằng đời sống tâm linh với những khát vọng muốn vươn tới cuộc sống vui tươi, ấm no và hạnh phúc. Đó là tiếng nói hướng về ngày hôm qua, hiện thực của ngày hôm nay và dự báo cho ngày mai. Tính đến nay, Quảng Bình có 4 lễ hội đã được Bộ văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Sự ghi nhận ấy chính là động lực để người dân Quảng Bình nỗ lực gìn giữ và phát huy giá trị những di sản văn hoá của quê hương trong thời gian tới.



1. Theo em, văn bản trên có thể chia thành mấy phần? Em hãy nêu nội dung chính của mỗi phần.
2. Em hãy trình bày ngắn gọn quy trình tổ chức lễ hội truyền thống ở Quảng Bình.

3. Những hình ảnh được gạch chân trong câu sau đây nhằm diễn tả ý nghĩa gì của lễ hội?

“Lễ hội truyền thống vừa là chiếc cầu nối quá khứ với hiện tại, đồng thời cũng là tấm gương phản ánh gương mặt văn hoá của người dân mỗi vùng miền trên mảnh đất Quảng Bình”?

4. Em hãy chỉ ra các ý nghĩa cơ bản của lễ hội truyền thống ở Quảng Bình được tác giả đề cập trong văn bản trên.



1. Em hãy đọc kĩ phần ĐỌC THÊM và thực hiện các yêu cầu sau:

- Điền tên các nhóm lễ hội đã được giới thiệu ở phần EM ĐỌC vào các mục 1,2,3 ở phần ĐỌC THÊM cho phù hợp (học sinh không ghi vào sách).
- So sánh các nhóm lễ hội mà em đã điền tên.

2. Hãy kể tên một số lễ hội ở các tỉnh, thành khác mà em biết.

3. Hãy tìm hiểu những lễ hội truyền thống tại quê hương em để điền thông tin vào bảng sau:

TT	Tên lễ hội	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Tiến trình tổ chức	Ý nghĩa lễ hội
1					
2					
3					
...					

4. Quảng Bình tự hào có 4 lễ hội được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Em hãy tìm hiểu xem để được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, lễ hội cần phải đạt những tiêu chuẩn nào?

ĐỌC THÊM

1.....

Lễ hội này bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ một vị thần bảo trợ cho các làng xã, các dòng họ hoặc mỗi thành viên trong cộng đồng làng xã đó. Người được thờ thường là những vị khai canh, khai khẩn, lập làng và thành hoàng của các làng xã. Tùy mỗi nơi, mỗi hoàn cảnh và điều kiện kinh tế mỗi làng mà quy mô, thời gian và nghi thức tổ chức lễ hội có khác nhau. Có làng tổ chức vào đúng ngày sinh hoặc ngày mất của thần, có làng lại đúng dịp xuân sang, ngày nông nhàn để tổ chức lễ hội; có làng tổ chức vài ba ngày, có nơi chỉ làm trong một ngày đêm; có lễ tổ chức trong một làng, cũng có lễ tổ chức chung các làng có thờ cùng một vị thành hoàng,... nhưng không khí chung trong ngày lễ vẫn là không khí thiêng liêng, trang trọng với khói hương và những sự tích, công trạng.

Đây là một nét đẹp trong văn hoá, trong đạo lí của người dân Quảng Bình nói riêng và người dân Việt Nam nói chung. Đó là đạo lí mà cha ông muôn đời muốn gìn giữ và nhắc nhở thế hệ con cháu “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”,...

2.....

Là những cư dân nông nghiệp nên công việc chủ yếu của người dân Quảng Bình xưa là làm ruộng và đánh bắt thủy hải sản. Vì thế mà lễ hội truyền thống của họ cũng bắt nguồn từ nghề nghiệp chính của làng mình. Với mục đích là để cầu an và phù hộ cho dân làng có mùa màng tốt tươi, mưa thuận gió hòa, đánh bắt được nhiều hải sản và có cuộc sống ngày một sung túc hơn, lễ hội ngành nghề ở Quảng Bình chủ yếu là lễ hội của ngư nghiệp và nông nghiệp. Lễ hội này diễn ra ngoài mục đích cầu cho trời thanh biển lặng, tai qua nạn khỏi, mùa màng bội thu, còn là dịp để nhân dân các làng trong vùng vui chơi và độ sức so tài. Chính vì vậy, ngoài không khí trang nghiêm, thành kính, các lễ hội này thường diễn ra đầy sôi nổi, hào hứng với các trò chơi dân gian và những màn trình diễn để mô phỏng nghề nghiệp rất khéo léo, chuyên nghiệp của chính những người dân quanh năm làm lụng vất vả. Tiêu biểu cho nhóm lễ hội này là Lễ hội cầu ngư và Lễ hội cầu mùa.

Lễ hội Cầu ngư của ngư dân miền biển Quảng Bình; Lễ hội Đập trống của người Ma Coong xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch; Lễ hội Tría lúa của người Bru-Vân Kiều xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

3.....

Người Việt Nam nói chung và người Quảng Bình nói riêng rất coi trọng đời sống tinh thần. Bởi vậy, ngoài những lễ hội để tưởng nhớ, lễ hội ngành nghề, người Quảng Bình còn tổ chức các lễ hội với mục đích để dân làng giải trí và vui chơi sau những tháng ngày vất vả mưu sinh và đón những bè bạn phương xa tới thăm quê hương mình. Chính

bởi hướng tới mục đích chủ yếu như vậy nên lễ hội này thường được tổ chức vào mùa xuân, khi cỏ cây tốt tươi, con người khỏe mạnh và vui vẻ, con cháu khắp nơi hội tụ về bên tổ tông họ hàng để cùng chuẩn bị lễ cúng các thần đầu năm và một vài lễ hội tổ chức vào mùa thu, khi có những ngày lễ trọng đại của đất nước. Không gian tổ chức lễ hội thường là những không gian rộng như trung tâm của làng, xã, ở sân đình, bãi đất rộng hoặc các con sông. Phổ biến nhất trong lễ hội mùa xuân là các loại hình thi thố tài năng, trí tuệ, những màn ca múa nghệ thuật thể hiện bản sắc văn hoá cộng đồng và tinh thần thượng võ của dân tộc.

Trong nhóm lễ hội này, Lễ hội Đua, bơi thuyền trên sông Kiến Giang, huyện Lệ Thủy đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

EM VIẾT

Em hãy viết bài văn giới thiệu về một lễ hội truyền thống ở Quảng Bình mà em yêu thích.



- 1. Em hãy kể cho bạn nghe tên những lễ hội tưởng nhớ người có công với cộng đồng, làng xã ở quê hương mình và lắng nghe điều bạn kể tương tự về quê hương của bạn.**
- 2. Em hãy mô phỏng bằng động tác của cơ thể một trò chơi dân gian trong một lễ hội truyền thống mà em được tham gia hoặc trực tiếp chứng kiến để các bạn đoán; sau đó, yêu cầu các bạn miêu tả trò chơi đó bằng lời.**

Bài 2. LỄ HỘI CẦU NGƯ

Học xong bài này em sẽ:

- Giới thiệu khái quát được về: thời gian, địa điểm tổ chức và nguồn gốc của lễ hội.
- Mô tả được các hoạt động chính của lễ hội.
- Tìm hiểu thêm được các Lễ hội cầu ngư ở các địa phương trong tỉnh.



Em hãy thực hiện một số yêu cầu sau:

- Kể tên các lễ hội truyền thống tại Quảng Bình đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.
- Kể tên những lễ hội truyền thống thuộc nhóm lễ hội liên quan đến nghề nghiệp mà em biết.
- Em có biết tên hai lễ hội liên quan đến nghề nghiệp của dân tộc Bru - Vân Kiều trong các bức hình dưới đây không? Nếu biết, hãy gọi tên hai lễ hội đó.



Hình 1



Hình 2



EM ĐỌC

(1) Lễ hội cầu ngư là lễ hội lớn nhất và cũng là một nét đẹp văn hoá của ngư dân các làng chài ven biển cả nước, trong đó có ngư dân miền biển Quảng Bình. Ở mỗi địa phương trên đất nước ta, lễ hội cầu ngư diễn ra vào một thời điểm khác nhau và có tên gọi khác nhau, như: Lễ rước cốt Ông, Lễ cầu ngư, Lễ tế cá Ông, Lễ cúng Ông, Lễ nghinh Ông, Lễ nghinh Ông Thủy tướng,... Tuy tên gọi có khác nhau nhưng tất cả bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ cá voi (còn gọi là cá Ông) trong dân gian.

(2) Hằng năm, thường là sau khi ăn Tết xong, ngư dân Quảng Bình, theo phong tục của từng địa phương, chọn ngày tốt để tổ chức Lễ tế cá Ông, lồng ghép dưới hình thức Lễ

hội cầu ngư và Lễ ra quân đánh bắt vụ cá Nam. Ngày tổ chức Lễ cầu ngư có nơi lấy theo ngày Ông lụy, có nơi lấy theo ngày vua ban sắc phong, có nơi theo phong tục làm ăn mà định ngày. Thời gian tổ chức Lễ cầu ngư thường kéo dài từ 3 đến 5 ngày. Quy mô lễ hội tùy thuộc vào từng địa phương và từng mùa vụ, năm được vụ cá thì tổ chức đại lễ, năm thất bát thì tổ chức tiểu lễ.

(3) Lễ hội cầu ngư được chia thành hai phần chính. Phần **Lễ** là những nghi thức mang ý nghĩa nhất định về sự sùng tín đối tượng thờ cúng là cá voi. Theo truyền thống của ngư dân tại nhiều địa phương miền biển ở Quảng Bình, mở đầu lễ hội là Lễ rước sắc, sau đó là Lễ nghinh thủy hay Lễ rước hồn ông Nam Hải. Phần **Lễ** thường có các nghi thức như dâng hương, cúng bái, cầu an. Các nghi thức dâng hương, đọc văn tế, lễ tất được tiến hành trong không khí trang nghiêm, thành kính thể hiện lòng biết ơn của ngư dân đối với cá Ông và ước nguyện về vụ mùa bội thu. Phần **Lễ** thường được tổ chức ở các địa điểm gắn liền với không gian văn hoá như làng, đình, đền, miếu



Hình 3. Lễ hội Cầu ngư ở xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch

hoặc những nơi trang trọng. Phần nghi lễ quan trọng nhất trong Lễ hội cầu ngư là nghi lễ đọc văn tế Thần Ngư. Một vị cao niên có uy tín nhất làng được lên dâng hương và đọc văn tế để thể hiện sự biết ơn đối với việc che chở, nâng đỡ của cá Ông đối với ngư dân trong những chuyến đi biển. Tiếp đó là nghi thức thả thuyền giấy, cá giấy xuống biển, làm lễ cầu khẩn đạt một mùa đánh bắt bội thu cho ngư dân.

(4) Sau phần nghi thức cầu cúng là phần **Hội**. Theo các ngư dân, tính chất **Hội** trong Lễ hội cầu ngư có thể được xem như những yếu tố làm cân bằng nhiều nỗi lo âu, khắc khoải trong cuộc sống đời thường; là sự tập hợp đông người trong đó có các thành viên của cộng đồng, cùng vui chơi, giải trí, cùng hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hoá. Qua phần **Hội**, mọi ngư dân của vạn chài sẽ gắn bó với nhau trong niềm tin vào điều thiện, vào cuộc sống ngày mai được ấm no, đủ đầy hơn. So với các tỉnh, thành khác, Lễ hội cầu ngư ở làng biển Quảng Bình tích hợp nhiều hình thức nghệ thuật truyền thống, diễn xướng dân gian, mang bản sắc và đặc trưng riêng. Sự tích hợp độc đáo nhất, nhuần nhuyễn nhất trong nghệ thuật truyền thống Quảng Bình chính là hò khoan - chèo cạn - múa bông. Sau phần chèo cạn - múa bông, ngư dân sẽ cùng tham gia các trò chơi dân gian như lắc thúng, đua thuyền, thi đan lưới, kéo co, bịt mắt đút bánh, cướp ve, đánh đu, cồng nhau tấp xà lam,...

(5) Lễ hội cầu ngư là một sinh hoạt văn hoá - tín ngưỡng - tâm linh mang tính cộng đồng rất đặc sắc. Thông qua lễ hội, những giá trị nhân văn mang nét đẹp về thuần phong mỹ tục được duy trì, các loại hình diễn xướng dân gian, nghệ thuật sân khấu truyền thống có điều kiện được bảo tồn và phát huy, tinh thần gắn kết cộng đồng được củng cố. Lễ hội cầu ngư của mỗi làng biển Quảng Bình có thể khác nhau về quy mô, thời gian và chứa đựng những giá trị độc đáo riêng, nhưng điểm chung nhất là hoạt động tín ngưỡng mang

tính cộng đồng, tạo nên sức sống trường tồn trong suốt chiều dài lịch sử. Sức sống ấy không chỉ thể hiện ở khát vọng ra khơi thuận buồm xuôi gió, tôm cá đầy khoang, mà còn là nét đẹp về đời sống tinh thần phong phú, giàu giá trị nhân văn.

(6) Lễ hội cầu ngư là dịp để ngư dân các làng biển và cộng đồng cư dân trong vùng có điều kiện gặp gỡ, giao lưu với nhau sau một năm bận rộn với việc đi biển cùng bao khó khăn, gian khổ vào lồng, ra khơi. Các sinh hoạt văn hoá trong lễ hội đem lại niềm vui, sự hưng phấn cho ngư dân, tạo tâm thế vững tin vào vụ mùa đánh bắt mới. Lễ hội cầu ngư được duy trì và đi vào đời sống đương đại, được nhân dân cũng như du khách biết đến như một di sản đậm đà bản sắc văn hoá biển. Lễ hội cầu ngư cũng là dịp mở đầu cho một vụ mùa, cho một năm đánh cá của ngư dân các địa phương miền biển Quảng Bình.

(Nguồn: Tạp chí Văn hoá Quảng Bình, Báo Quảng Bình - Lược trích)



1. Em hãy nêu ngắn gọn (bằng 1 câu) nội dung chính của các đoạn (1), (2), (3), (4) trong văn bản trên.
2. Có những nghi thức quan trọng nào được nhắc đến ở phần **Lễ**? Tại sao phần **Lễ** thường được tổ chức ở “những không gian văn hoá như lăng, đình, đền, miếu hoặc những nơi trang trọng”?
3. Em hãy đọc hai đoạn (5), (6) của văn bản và cho biết: Lễ hội cầu ngư có ý nghĩa như thế nào trong đời sống tinh thần của nhân dân miền biển Quảng Bình?



1. Em hãy đọc phần **ĐỌC THÊM** và trả lời các câu hỏi sau:

a. Vì sao người dân miền biển lại rất gắn bó và tôn thờ cá voi?

b. Chèo cạn là gì? Cách mô phỏng động tác thực tế của chèo cạn có gì đặc biệt?

2. Hãy kể tên một số Lễ hội cầu ngư ở những tỉnh, thành khác trên đất nước ta (nêu đúng tên Lễ hội cầu ngư gắn với tên tỉnh, thành).

ĐỌC THÊM

1. Cá voi là loài cá lớn sống ở biển, là loài cá được ví như một vị phúc thần cho ngư dân mỗi khi gặp bão. Trên đường đi tránh bão, khi gặp bất cứ vật gì tương đối lớn trôi lênh đênh trên biển như thuyền bè, người, ... cá voi đều ghé lưng đỡ để che cho sóng không đập vào lưng nó. Có lúc hai con cá voi nép lại hai bên mạn thuyền để tránh bão, nhờ vậy thuyền và ngư dân trên thuyền vượt qua được sóng to, gió lớn. Trong tâm thức của ngư dân người Việt cũng như người Chăm và người Hoa, cá voi không phải là loài cá bình thường mà là cá thần, có suy nghĩ, sự cảm nhận và tâm linh gần giống con người. Có lẽ đó cũng là một cách lý giải mối quan hệ giữa ngư dân với cá voi để từ đó cá voi được thần linh hoá trong tâm thức và tình cảm sâu đậm của ngư dân vùng ven biển. Thờ cá Ông ở đây không chỉ được xem là sự tôn kính thần linh mà còn gắn liền với sự hưng thịnh của cả làng. Hiện nay, tại Quảng Bình, ở xã Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch) và xã Bảo Ninh (thành phố Đồng Hới) đang lưu giữ ngọc cốt cá Ông; tại Ngư Thủy (huyện Lệ Thủy) đang mai táng 01 cá voi hiện chưa lấy cốt.

(Theo Tạp chí Văn hoá Quảng Bình - Lược trích)

2. Sự tích hợp độc đáo nhất, nhuần nhuyễn nhất trong nghệ thuật truyền thống Quảng Bình chính là hò khoan - chèo cạn - múa bông. Hò khoan trong chèo cạn thường hai người cầm cái, một nam, một nữ và hát đối đáp nhau. Nếu như các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ phần hội phổ biến các hình thức hát bộ, hò bả trạo, múa siêu và các trò diễn tuồng tích dân gian thì ở Quảng Bình là 5 làn điệu mái hò: Hò mái dài, hò mái nện, hò mái ba, hò mái khoan, hò kéo lưới.

Chèo cạn là hình thức chèo thuyền đã được cách điệu hoá với lối diễn xướng vừa hát vừa múa mái chèo. Khi biển lặng thì mái chèo khoan thai, lúc biển động thì mái chèo mạnh mẽ, dồn dập. Đội hình và động tác chèo cạn mô phỏng động tác chèo thuyền khiến người ở ngoài nhìn vào có cảm giác như hai con thuyền đang chèo song song. Đó là hình thức “múa thiêng” để cầu tài, cầu yên, cầu mưa thuận gió hòa, sóng yên bể lặng để ngư dân yên tâm đánh bắt trên biển, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết giữa các thành viên trong mỗi con thuyền. Tùy vào từng địa phương mà đối tượng và động tác trong múa chèo cạn có những khác biệt nhất định.

Múa bông là hình thức múa không lời, động tác theo nhịp trống, kết hợp với chèo cạn. Đội múa trang phục quần trắng ống bó, áo thân 5 màu, thắt lưng khác màu, đầu quấn khăn điều, hai tay cầm đèn giấy hình chậu hoa, được điều khiển bởi cai múa. Cai múa trang phục như võ sĩ, tay cầm đèn hiệu, điều hành đội múa trong khoảng 20 phút. Các tiết mục trong múa bông được thể hiện như múa tứ trụ, múa lạy thần linh, xếp hình tròn, hình vuông, hình rồng, hình cá, hình hoa sen,...

(Theo Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình - Lược trích)

EM VIẾT

Em hãy chọn Lễ hội cầu ngư của một địa phương trong tỉnh Quảng Bình mà em thích và hiểu rõ nhất để giới thiệu về lễ hội đó.



1. **Hãy kể cho các bạn nghe tên những địa phương trong địa bàn tỉnh mà em đã tới thăm và nói cho bạn biết ấn tượng của mình về vẻ đẹp văn hoá của một trong những nơi đó.**
2. **Em đóng vai khách du lịch và bạn em đóng vai hướng dẫn viên du lịch để cùng nhau thực hiện cuộc phỏng vấn về một trò chơi dân gian mà em thích nhất được tổ chức trong Lễ hội cầu ngư.**

Bài 3. LỄ HỘI ĐẬP TRỐNG CỦA NGƯỜI MA COONG

Học xong bài này em sẽ:

- Giới thiệu khái quát được về: thời gian, địa điểm tổ chức và mục đích của lễ hội.
- Mô tả được các hoạt động chính của lễ hội.
- Tìm hiểu thêm về nguồn gốc lễ hội và đánh giá được giá trị của lễ hội.



Học sinh thực hiện một số yêu cầu sau:

- Hãy kể tên các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình mà em biết.
- Dưới đây là hình ảnh người dân tộc thiểu số tại Quảng Bình. Em có nhận xét gì về trang phục của họ?



Hình 1



Hình 2



EM ĐỌC

Cứ mỗi độ Xuân về, thường đến ngày 16 tháng Giêng âm lịch, khi trăng tròn và trong nhất, người Ma Coong có Lễ hội Đập trống. Đây là một trong những lễ hội vô cùng độc đáo của tộc thiểu số ở phía Tây Quảng Bình cho đến nay còn giữ được giá trị nguyên bản, nguyên sơ và thu hút nhiều khách du lịch trong, ngoài nước đến tham quan.

Nhóm tộc Ma-Coong (dân tộc Bru-Vân Kiều) sinh sống rải rác ở nhiều bản trên địa bàn xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch. Tuy nhiên, Lễ hội Đập trống của người Ma-Coong hằng năm chỉ tổ chức ở bản Cà-Roòng 01. Theo các nhà nghiên cứu văn hoá, Lễ hội Đập trống giàu tính bản địa với nhiều ý nghĩa sâu sắc, là sự cầu may, cầu sức mạnh, cầu vượt qua tai hoạ, cầu sự phù hộ chung của Trời - Đất cho dân bản trong vùng.

Cùng với biết bao lễ hội từ Bắc vào Nam, miền ngược cũng như miền xuôi ở nước ta thì Lễ hội Đập trống của tộc người Ma Coong tại nơi đây độc đáo và đậm đà bản sắc dân tộc nhất. Dù trong điều kiện núi rừng hoang sơ cách trở, lại trải qua sự khốc liệt của nhiều cuộc chiến tranh và những điều kiện khó khăn, khắc nghiệt khác nhưng cho đến nay người Ma Coong vẫn bảo tồn, lưu giữ được giá trị di sản văn hoá phi vật thể vô cùng quý báu này.

Lễ thức của Lễ hội Đập trống diễn ra theo những quy định của dân bản rất nghiêm ngặt và chặt chẽ. Bản trao quyền tổ chức cho người Già làng già nhất tức là người tìm ra miền đất đang ở (trước đây người dân tộc này di trú 3 năm 1 lần do vị Già làng đi tìm đất đẹp và yên ổn, thuận lợi). Trước khi lễ, mỗi tộc họ được phân công chuẩn bị một đồ lễ và trống lễ.

Lễ được tổ chức vào tối 16 tháng Giêng do Già làng làm chủ lễ. Chủ lễ mặc váy áo màu đen có những hoạ tiết sặc sỡ, đầu đội tóc dài xõa xuống vai, phủ xuống tận eo lưng. Người đến lễ ăn mặc đẹp, kiểu phục trang truyền thống dân tộc có gắn cúc bạc, cổ đeo vòng kiềng, tay nhiều vòng bạc lấp lánh khi chuyển động. Tất cả cùng xếp hàng quay mặt vào bàn lễ trang nghiêm. Bàn lễ có năm mâm cỗ bày sẵn, tượng trưng Ma Coong có năm nhánh họ chính. Chủ lễ khấn lễ và làm phép đọc lời cầu khẩn kéo dài nửa canh giờ. Khi xong lễ, chủ lễ cầm dùi mây tiến lại phía đặt trống đánh một hồi dài vang lên chuyển rền khắp núi. Sau đó lần lượt đại diện năm dòng họ chính lên đánh trống rồi tiếp tục là con cháu, gái trai, già trẻ,... mỗi người cầm một dùi trống chuẩn bị sẵn chen nhau vào đánh lên mặt trống. Ai đến đánh trống cũng kêu lên một câu “Rao lữ Giàng ơi” (sương quá trời ơi) hoà với tiếng trống gõ inh tai, vang óc. Mọi người theo nhau đánh trống cho đến khi trống thùng mới thôi và lửa bếp cũng bắt đầu tàn, trả lại cho rừng bóng đêm trùm xuống. Đây cũng là điều kiện cho các đôi trai gái, các đôi bạn tình được dịp tìm gặp nhau bằng những tín hiệu thiêng liêng của con tim. Khi từ bốn phía gà rừng gáy ran họ lại chia tay nhau, không vương bịn, không buồn nản, không lời từ biệt, ai về bản nấy, làm nương, phát rẫy với niềm hy vọng về sự may mắn mà lễ hội thiêng liêng mang lại cho họ và chờ đợi lễ hội năm sau.

Lễ hội Đập trống vừa là hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc, vừa mang ý nghĩa tâm linh đối với người Ma Coong, là dịp để bà con cầu mong cho bản làng giàu mạnh, mọi nhà thóc lúa đầy bồ, dê bò đầy sân,...

(Nguồn Website Quảng Bình - Lược trích)



1. Vì sao Lễ hội Đập trống của người Ma Coong thường được tổ chức tại bản Cà Roòng, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch?
2. Vì sao người Ma Coong dùng năm mâm lễ để cúng?
3. Câu văn nào trong văn bản đã diễn tả sức sống của Lễ hội Đập trống của người Ma Coong?
4. Em hãy trình bày ngắn gọn quy trình tổ chức hành lễ.



1. Đọc kĩ phần ĐỌC THÊM và thực hiện các yêu cầu sau:

- Ở đoạn 1, tác giả đã lí giải như thế nào về nguồn gốc ra đời của Lễ hội Đập trống?
- Ở đoạn 2, tác giả đã kể ra những quy định nào mà người Ma Coong phải tuân thủ trước khi tiến hành Lễ hội Đập trống?

2. Em hãy tìm hiểu thêm một số lễ hội truyền thống của các dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

ĐỌC THÊM

1. Các Già làng vẫn thường kể lại cho con cháu rằng: Ngày xưa, ngày xưa ở bản Cà Roòng này dân sống rất khổ. Vì đói kém, con người, con vật tranh giành nhau mỗi khi vụ mùa sắp thu hoạch. Nguy hại nhất là nhiều đàn khỉ đông đến hàng nghìn con kéo từ bốn phía núi cao tới hoành hành mà dân bản chưa có cách nào để đuổi được đàn khỉ quái ác ấy đi. Một hôm có một vị Già làng mang gùi lên rẫy đi hái củi đốt thì bỗng có một tia chớp rạch trời sáng loà rồi tiếng sấm bất thình lình đi đùng nổ ran inh tai, váng óc. Khi nghe tiếng sấm, cả lũ khỉ đều hoảng sợ rầm rầm xô nhau lúc nhúc chạy vào hang lán gần đó ẩn nấp không dám lộ mặt ra. Vậy là Già làng nghĩ ra được cách làm tiếng sấm để hù dọa lũ khỉ mỗi khi chúng kéo đàn tràn xuống phá rẫy. Đó là dùng da con nai bịt vào một khúc cây gỗ rỗng ruột rồi dùng que gỗ đánh lên mặt da phát ra tiếng đùng đùng như sấm. Và từ đó mỗi khi trống đánh lên thì lũ khỉ cũng khiếp hồn bỏ rẫy chạy trốn. Nhờ Già làng sáng tạo ra chiếc trống sấm ấy mà từ đó năm nào rẫy nương cũng được bảo toàn, cây trái của rừng cũng thu hoạch tốt, bản luôn được mùa no đủ và cuộc sống được ấm êm hơn.

2. Khi xưa, mặt trống lễ thường được bịt bằng da con nai săn bắn về, nay đồng bào dùng da trâu, bò để bịt mặt trống. Da trâu, bò được căng phơi cẩn thận và khi khô thì cuộn chặt cất trên gác để luôn giữ được khô ráo. Khi đánh, trống phát ra một thứ âm thanh vang dội thật kỳ lạ. Âm thanh ấy chính là tiếng nói, là hiện thân của vị thần linh nghiệm, thần kỳ của người Ma Coong không bị thế lực hung dữ như mưa bão, núi lở, đất sập khuất phục được. Theo tục lệ quy định thì trống chỉ được ghép trước một ngày trước khi lễ hội. Làm trống phải chọn những người Già làng giàu kinh nghiệm và các chàng trai khoẻ mạnh, làm ăn may mắn trong năm. Cũng theo tục lệ quy định, cá suốt để cúng thần phải được đánh lưôi ở con Suối Cấm. Suối Cấm mỗi năm chỉ được đánh một lần và chỉ có Già làng mới được mang lưôi xuống suối đánh. Có như thế mới giữ được tinh sạch khi cúng lễ và khi cúng Thần mới trưng dùng.

(Nguồn Website Quảng Bình - Lược trích)

EM VIẾT

Em hãy viết bài văn để thuyết phục khách du lịch đến với Lễ hội Đập trống của người Ma Coong và kêu gọi mọi người bảo vệ, gìn giữ Di sản văn hoá này.



Em đóng vai là một nhà nghiên cứu văn hoá, bạn đóng vai Già làng để thực hiện một cuộc phỏng vấn về Lễ hội Đập trống của người Ma Coong.

Ví dụ: - Thưa Già làng, xin ông cho biết nguồn gốc của Lễ hội Đập trống?

Bài 4. QUẢNG BÌNH THỜI NGUYÊN THUỶ

Học xong bài này em sẽ:

- Nêu được các dấu tích người nguyên thủy ở Quảng Bình.
- Mô tả được những nét cơ bản của các hiện vật khảo cổ.
- Biết được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Quảng Bình thời nguyên thủy.



Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”

Kể tên các thời kỳ văn hoá và hiện vật khảo cổ thời tiền sử và sơ sử mà em biết.



1. Quảng Bình thời sơ kỳ đá mới

Các phát hiện khảo cổ cho thấy chủ nhân của vùng đất Quảng Bình đã tồn tại khoảng 10 000 năm trước, thuộc sơ kỳ đá mới. Những dấu tích văn hoá tiền sử có niên đại sớm nhất ở Quảng Bình được phát hiện ở huyện Minh Hoá và Quảng Ninh ngày nay.



Hình 1. Minh hoạ cuộc sống người nguyên thủy sống trong hang động, mái đá
Nguồn: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình

Người nguyên thủy ở Quảng Bình đã biết sử dụng những nguyên liệu đá trong tự nhiên, xương động vật, gỗ và các loại cây rừng để chế tác các công cụ phục vụ khai thác,

chiếm lĩnh tự nhiên. Họ sống chủ yếu trong các hang động, mái đá. Nguồn thức ăn khá đa dạng. Hoạt động kinh tế chính của cư dân ở đây là săn bắt và hái lượm. Kinh tế nông nghiệp trồng trọt và chăn nuôi mới ở dạng sơ khai.

Đời sống vật chất tuy còn bấp bênh nhưng đời sống tinh thần của cư dân sơ kỳ đá mới ở Quảng Bình đã có những bước phát triển nhất định. Giữa các thành viên và cộng đồng luôn gắn kết, nương tựa lẫn nhau, tình cảm ấy còn được thể hiện cả đối với những người đã chết.

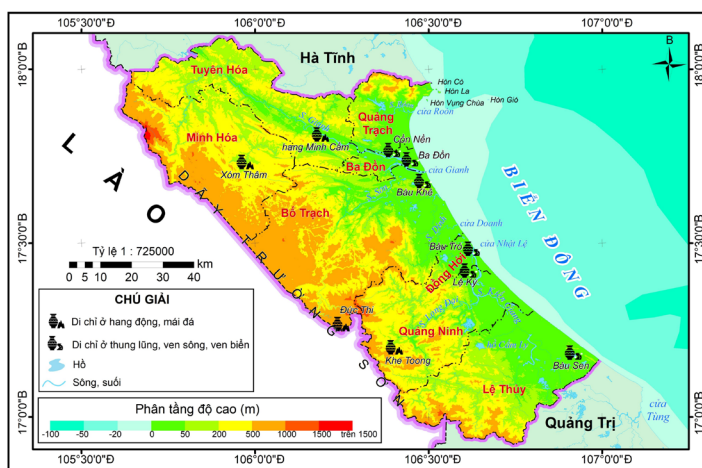


Hãy nêu những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy ở Quảng Bình thời sơ kỳ đá mới.

2. Quảng Bình thời hậu kỳ đá mới - sơ kỳ kim khí

Ngày nay, dấu tích văn hoá hậu kỳ đá mới - sơ kỳ kim khí (có niên đại khoảng từ 5 000 năm đến 2000 năm trước) đã được phát hiện ở nhiều nơi trên địa bàn Quảng Bình. Cư dân cổ Quảng Bình đã phân lập thành hai nhóm. Nhóm duy trì lối sống trong hang động, mái đá, địa bàn cận núi và nhóm sống ở thung lũng, ven sông, ven biển.

“Các di chỉ khảo cổ ở hang động, mái đá và địa bàn cận núi được tìm thấy ở hang Minh Cầm (xã Phong Hoá, huyện Tuyên Hoá ngày nay), Khe Toong (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh ngày nay), Xóm Thâm (xã Trung Hoá, huyện Minh Hoá ngày nay) và Đức Thi (xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh ngày nay)” Các di chỉ khảo cổ ở thung lũng, ven sông, ven biển là Bàu Tró (thành phố Đồng Hới, Bàu Khê (xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch), Bàu Sen (xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy ngày nay), Lệ Kỳ (xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh ngày nay), Cồn Nền (xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch ngày nay) và Ba Đồn (thị xã Ba Đồn ngày nay)”



Hình 2. Lược đồ di chỉ khảo cổ thời đá mới - sơ kì kim khí

Cư dân đã biết và sử dụng thành thạo các kỹ thuật mới như mài, cưa, khoan trong việc chế tác đá. Nhờ vậy, họ đã chế tạo ra được những lưỡi rìu, bôn, cuốc, dao có độ sắc bén. Bên cạnh đó nghề gốm cũng đã có sự phát triển nhất định.

Hoạt động kinh tế vẫn bao gồm săn bắt, hái lượm, trồng trọt và chăn nuôi. Trong đó, trồng trọt và chăn nuôi ngày càng có vị trí quan trọng. Nông nghiệp trồng lúa nước chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống cư dân.

Về tổ chức xã hội, những xóm làng định cư đã hình thành ở nhiều nơi, từ vùng núi, thung lũng đến đồng bằng ven sông, ven biển.

Đời sống tinh thần của người dân được nâng cao. Họ đã biết tự làm đẹp cho chính bản thân mình và cho những đồ vật vốn gắn bó, quen thuộc quanh họ. Cùng với những chiếc bình gốm được trang trí hoa văn, chúng ta còn tìm được khá nhiều đồ trang sức như vòng tay, khuyên tai, nhẫn, hạt chuỗi bằng đá, các loại vòng nhẫn bằng gốm, vòng chuỗi bằng vỏ sò, vỏ ốc dùi lỗ ở nhiều di tích.



Hình 3. Công cụ đồ đá của di chỉ Bàu Tró
Nguồn: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình



1. Quan sát hình 2 và hình 3, trình bày sự tiến bộ trong kĩ thuật chế tác công cụ đồ đá của cư dân ở Quảng Bình thời hậu kỳ đá mới - sơ kì kim khí so với thời sơ kỳ đá mới.
2. Nêu những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Quảng Bình thời hậu kỳ đá mới – sơ kỳ kim khí.

3. Quảng Bình thời đại kim khí

Cách ngày nay khoảng 2 000 năm, cư dân Quảng Bình đã biết đến kim khí. Các hiện vật đồng thau như trống đồng, thố đồng, dao găm, rìu xoè cân, rìu xéo,... đã phát hiện ở xã Quảng Lưu (huyện Quảng Trạch ngày nay), xã Thanh Trạch (huyện Bố Trạch ngày nay) và thôn Khương Hà, thôn Cổ Giang (xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch ngày nay),... là những chứng cứ quan trọng về sự có mặt của Văn hoá Đông Sơn trên một vùng rộng lớn ở Quảng Bình.

Những di chỉ khảo cổ phát hiện trên đất Quảng Bình chứng tỏ vùng đất này là một phần lãnh thổ của nước Văn Lang trong thời đại Hùng Vương.

Việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã giúp cư dân Quảng Bình khai phá đất hoang và canh tác nông nghiệp hiệu quả hơn. Diện tích canh tác không ngừng được mở rộng, năng suất lúa và các loại cây trồng khác cao hơn trước.

Bên cạnh trồng trọt thì chăn nuôi, nghề thủ công như làm gốm, đan lát, dệt vải, làm đồ trang sức cũng phát triển. Đặc biệt, nghề luyện kim đồng thau đã trở thành một nghề sản xuất độc lập, tách khỏi nông nghiệp.

Trong đời sống vật chất của cư dân cổ Quảng Bình, kinh tế chiếm đoạt (săn bắt, hái lượm) và kinh tế sản xuất duy trì song song trong thời gian khá lâu.

Đời sống tinh thần của cư dân cổ Quảng Bình thời gian này phong phú hơn trước. Họ có phong tục tập quán ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình. Những hoa văn, hình ảnh trên bình gốm, rìu đồng, thố đồng Bàu Khê, trống đồng Phù Lưu đã phản ánh tư duy, khả năng thẩm mỹ, hội họa và điêu khắc của người dân nơi đây.

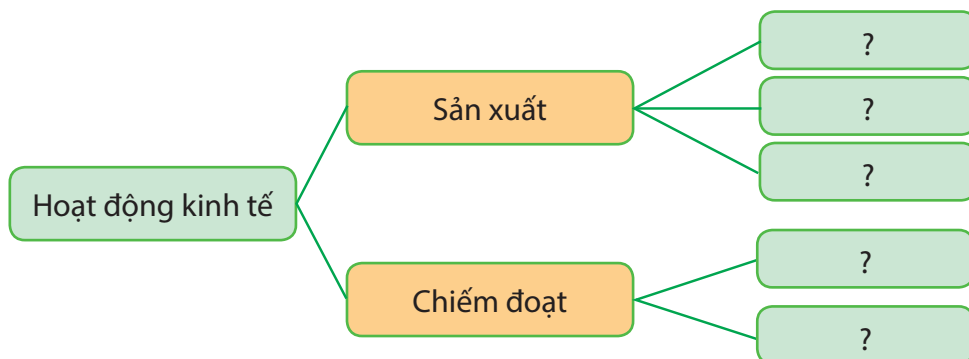


Hình 4. Trống đồng Phù Lưu (Quảng Lưu, Quảng Trạch)
Nguồn: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình

Thời kỳ này, vùng đất Quảng Bình có sự giao thoa giữa văn hoá bản địa với văn hoá Văn Lang - Âu Lạc (phía Bắc) và văn hoá Sa Huỳnh (phía Nam). Sự hội tụ của ba dòng văn hoá này đã làm cho không gian lịch sử, văn hoá nơi đây khá đa dạng và phong phú.

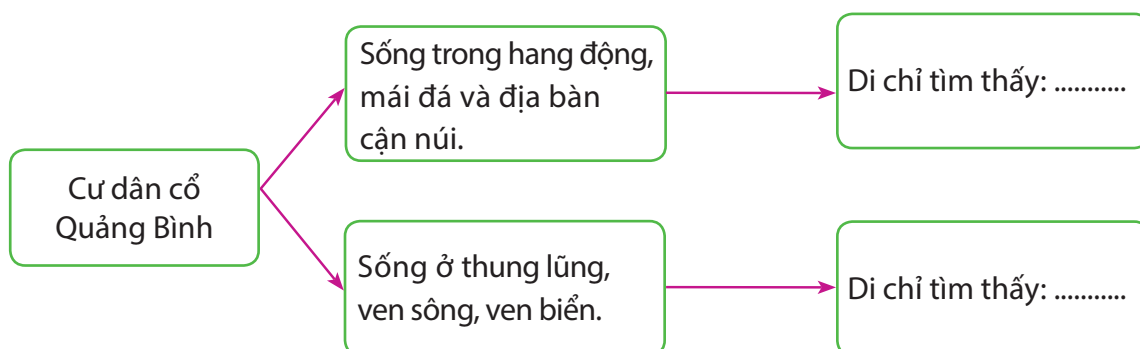


1. Nhận xét về hoạt động kinh tế của cư dân Quảng Bình thời đại kim khí theo sơ đồ dưới đây:



2. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Quảng Bình thời đại kim khí có những thay đổi như thế nào so với trước?

3. Hoàn thành bảng sau:



1. Xếp các nền văn hoá khảo cổ theo tiến trình lịch sử và hoàn thành thông tin sau:



Thời đại kim khí	Niên đại:
Hậu kỳ đá mới - sơ kỳ kim khí	Niên đại:
Sơ kỳ đá mới	Niên đại:

2. Hoàn thành bảng sau:

Nội dung	Sơ kì đá mới	Hậu kì đá mới - sơ kì kim khí	Thời đại kim khí
Công cụ	?	?	?
Hoạt động kinh tế	?	?	?
Nơi cư trú	?	?	?

3. Làm rõ sự đa dạng và phong phú của không gian lịch sử văn hoá Quảng Bình thời đại kim khí.



Tìm hiểu những biểu hiện trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Quảng Bình thời đại kim khí còn lưu truyền trong đời sống văn hoá xã hội các dân tộc ở Quảng Bình hiện nay.

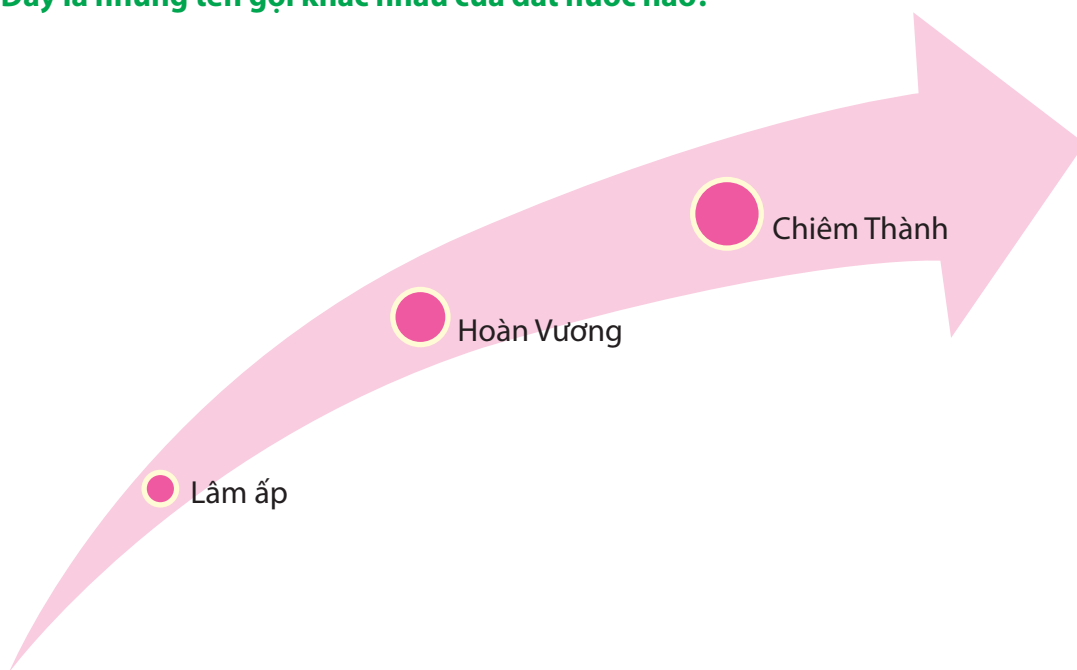
Bài 5. QUẢNG BÌNH TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ XI

Học xong bài này em sẽ:

- Biết được những nét chính về vùng đất Quảng Bình thời kỳ thuộc vương quốc Champa.
- Nêu được quá trình Quảng Bình trở thành phần đất phía Nam của nước Đại Việt.
- Giới thiệu được di tích văn hoá Champa trên đất Quảng Bình.



Đây là những tên gọi khác nhau của đất nước nào?



1. Quảng Bình thời kỳ thuộc vương quốc Champa

Thời Hán Vũ Đế, năm Nguyên Đỉnh thứ 6 (111 TCN), sau khi chiếm được Giao Chỉ và Cửu Chân (vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ hiện nay), nhà Hán đã đưa quân đánh xuống phía Nam chiếm cả đất của người Chăm cổ, đặt làm quận Nhật Nam (từ Hoàn Sơn trở vào). Quận Nhật Nam được chia làm 5 huyện là Tây Quyển, Tỷ Cảnh, Chu Ngô, Lô Dung và Tượng Lâm. Vùng đất Quảng Bình nằm trong hai huyện Tây Quyển và Tỷ Cảnh.

Năm 137, nhân dân quận Nhật Nam mà nòng cốt là nhân dân huyện Tượng Lâm (nay thuộc đất các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định) dưới sự lãnh đạo của Khu Liên đã nổi dậy chống lại bọn thống trị phong kiến phương Bắc. Đến năm

192-193, cuộc khởi nghĩa đã giành được độc lập. Khu Liên tự xưng là vua, đặt tên nước là Lâm Ấp (sau đổi tên là Chiêm Thành rồi Champa). Vùng đất Quảng Bình trở thành lãnh thổ biên ải phía Bắc của quốc gia Lâm Ấp với các châu Bố Chính và Địa Lý.

Sau khi mở rộng biên giới ra phía Nam Đèo Ngang, nhận thấy Quảng Bình là vị trí hiểm yếu nên các triều đại Champa đã cho xây dựng nhiều thành, lũy kiên cố như lũy Hoàn Vương (Đèo Ngang), thành Khu Túc (xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch ngày nay), Ninh Viễn thành (xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy ngày nay) để bảo vệ đất nước trước sự tấn công của các thế lực phong kiến phương Bắc từ phía Cửu Chân và Giao Chỉ. Trong thời gian từ thế kỷ II đến thế kỷ VII, Quảng Bình luôn là chiến trường đẫm máu, đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, phải chịu nhiều mất mát hy sinh. Đó là giai đoạn để lại dấu ấn lịch sử đầy biến động đau thương của một thời Quảng Bình thuộc Champa.

Trong giai đoạn cuối thiên niên kỉ thứ nhất, có rất ít các cuộc xung đột diễn ra giữa Champa với nhà nước phong kiến Trung Quốc ở phía Bắc bởi đây chính là thời kỳ bùng nổ của các cuộc đấu tranh trên địa bàn cả hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân.

Cuối thế kỉ thứ X, sau khi chiến thắng quân xâm lược nhà Tống, vua Lê Hoàn đã cho sứ giả sang giao hiếu với Champa, nhưng vua Champa vẫn giữ thái độ thù địch, bắt giam sứ giả của vua Lê Hoàn. Nhận thức được mối hiểm họa từ phía Nam, trước thái độ thù địch của vua Champa, vua Lê Hoàn quyết định tự cầm quân tiến đánh Champa. Đây không phải là một cuộc chiến tranh xâm lược mà là một cuộc chiến để tự vệ.

Đạo quân của vua Lê Hoàn đi qua vùng đất Quảng Bình mà không vấp phải sự kháng cự nào. Trên đà ấy, quân vua Lê Hoàn đánh thẳng vào kinh đô Indrapura (Quảng Nam ngày nay), san phẳng thành trì rồi rút quân về lại đất Bắc. Sau cuộc tiến quân của vua Lê Hoàn, Champa đã chấp nhận giữ mối quan hệ bang giao hoà hiếu với Đại Cồ Việt.



1. Vùng đất Quảng Bình có vị trí như thế nào trong thời kì thuộc vương quốc Champa?
2. Quan hệ giữa Champa và Đại Cồ Việt đã tác động đến vùng đất Quảng Bình thời kì thuộc vương quốc Champa như thế nào?

2. Quảng Bình - phen dậu phía Nam của Đại Việt

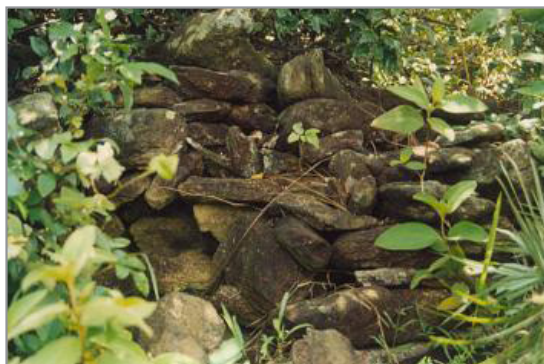
Thời nhà Lý, để loại trừ mối uy hiếp từ phía Nam và làm thất bại âm mưu liên kết của quân Tống với Champa, vua Lý Thánh Tông quyết định đánh Champa. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông cùng tướng tiên phong Lý Thường Kiệt đánh vào kinh đô Champa, bắt sống vua Chế Củ đưa về Thăng Long. Để chuộc mạng, Chế Củ xin dâng ba châu Bố Chính (Tuyên Hoá, Minh Hoá, Ba Đồn, Quảng Trạch, Bố Trạch ngày nay), Địa Lý (Đồng Hới, Quảng Ninh, Lệ Thủy ngày nay) và Ma Linh (Vĩnh Linh, Gio Linh ngày nay) cho nhà Lý. Trải qua những biến động lịch sử, mảnh đất Quảng Bình từ đây trở thành phen dậu của Đại Việt ở phía Nam, với vị trí cực kỳ quan trọng trong việc mở mang bờ cõi đất nước ở những giai đoạn lịch sử kế tiếp.

3. Dấu tích văn hoá Champa trên đất Quảng Bình

Hiện nay, dấu tích của hệ thống thành lũy quân sự còn tồn tại khá nhiều trên vùng đất Quảng Bình.

Lũy Hoàn Vương hay còn gọi là lũy cổ Hoàn Sơn kéo dài từ núi Thành Thang chạy qua các xã Tô Xá, Vân Tập, Phù Lưu (huyện Quảng Trạch ngày nay), vượt qua núi, quanh theo khe. Nay do chiến tranh và do nhân dân địa phương san ủi làm nền nhà, trồng trọt nên lũy bị ngắt từng đoạn, nhưng vẫn kéo dài hàng chục km, có nơi cao 3 - 4m, chân lũy rộng 15 - 20m, mặt lũy còn lại tới 5m.

(Nguồn <https://www.baoquangbinh.vn/dat-va-nguoi-quang-binh/201501/dau-an-van-hoa-champa-tai-quang-binh-2121776/>)



Hình 1. Dấu tích lũy Hoàn Vương tại Đèo Ngang



Hình 2. Một góc hào và bờ thành Khu Túc còn lại (huyện Bố Trạch)

Thành Khu Túc hay còn gọi là thành Kê Hạ, thành cao Lao Hạ (huyện Bố Trạch ngày nay) hiện nay vẫn còn. Thành có hình chữ nhật, đắp bằng đất, có 3 cửa, cửa Nam, cửa Bắc không rõ lắm (do nhân dân địa phương san thành để táng mộ), cửa Đông rộng 16m. Chiều rộng thành theo hướng Bắc- Nam là 179m. Chiều dài thành theo hướng Đông- Tây là 249m. Mặt trên thành rộng 5m, chân thành rộng 10,8m, độ cao của thành trung bình còn là 1,7m, bao quanh thành có hào rộng xấp xỉ 30m. Nay hào đã và đang bị lấp dần. Chân thành được kê đá tổ ong và gạch Chăm. Gạch có kích thước 18x10x40cm, có loại màu vàng và màu ghi.

(Nguồn <https://www.baoquangbinh.vn/dat-va-nguoi-quang-binh/201501/dau-an-van-hoa-champa-tai-quang-binh-2121776/>)

Ở Lệ Thủy có thành Ninh Viễn (thuộc hai làng Uẩn Áo và Qui Hậu, xã Liên Thủy), qua thực địa thì thành có chiều dài theo hướng Đông - Tây là 500m, chiều rộng theo hướng Bắc - Nam là 300m. Thành đã bị san ủi, dân làm nhà, làm vườn trên mặt thành. Mặt thành hiện nay còn lại khoảng 20m, còn một cửa phía Đông Bắc là tương đối rõ, rộng 15m. Thành còn cao khoảng 1,55m. Riêng đoạn Đông Nam còn lại cao 2,4m. Chân thành kê đá tổ ong, đá học và gạch Chăm. Bao quanh ba phía (Tây, Đông, Bắc) có hào rộng khoảng 29m. Riêng phía Nam có sông Kiến Giang mang vai trò như một hào lớn bảo vệ thành.

(<https://www.baoquangbinh.vn/dat-va-nguoi-quang-binh/201501/dau-an-van-hoa-champa-tai-quang-binh-2121776/>)



Hình 3. Dấu tích thành Ninh Viễn ở xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy

Ngoài hệ thống thành lũy quân sự, các di tích, di vật mang dấu ấn văn hoá Champa được phát hiện ở Quảng Bình rất phong phú về loại hình như mộ, tháp, văn bia, hệ thống cung cấp nước và tượng điêu khắc. Từ thế kỷ IX-X, Phật giáo có vai trò quan trọng trong các tầng lớp nhân dân ở đây. Điều đó được thể hiện qua các di tích tượng Phật điêu khắc trên các nguyên liệu như sa thạch và đồng được phát hiện.



Hình 4. Bê đá trong dấu tích đền tháp Chăm tại Quảng Bình
Nguồn: Lịch sử Quảng Bình



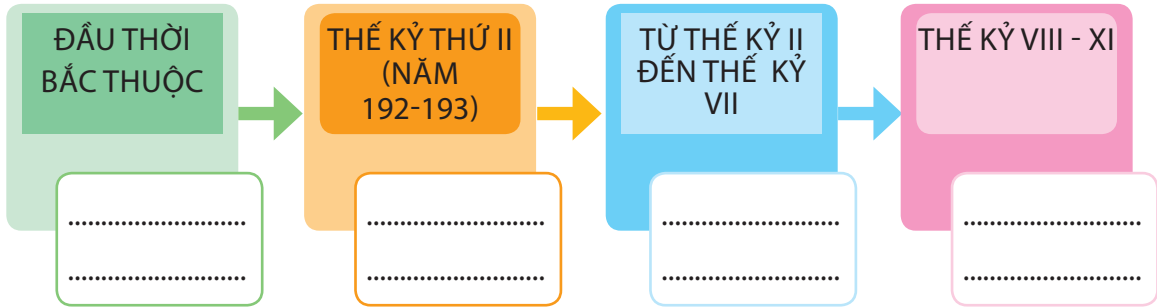
Hình 5. Tượng Chăm, Tượng Gannésa được phát hiện ở Mỹ Đức (xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy). Tượng phụ nữ bán thân được phát hiện ở phường Quảng Thuận (thị xã Ba Đồn)
Nguồn: Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình



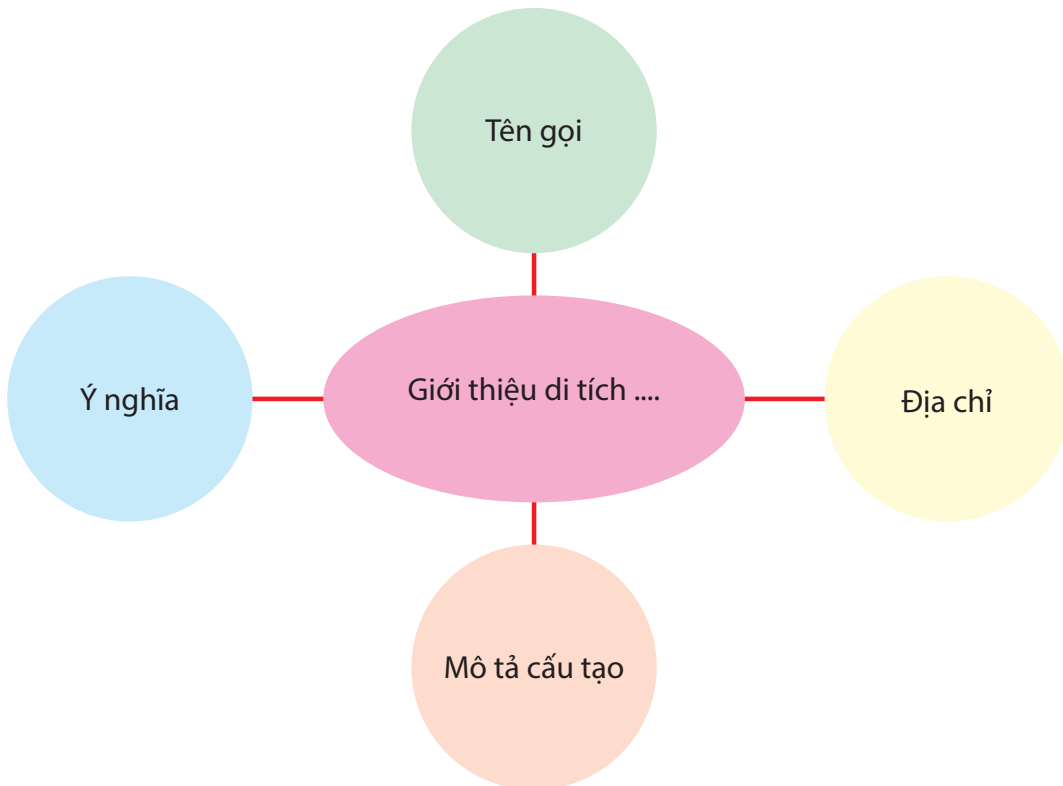
1. Nêu các dấu tích văn hoá Champa trên đất Quảng Bình.
2. Việc có nhiều công trình quân sự và tượng điêu khắc Phật giáo của Champa trên đất Quảng Bình đã phản ánh điều gì?



1. Hoàn thành đường thời gian lịch sử Quảng Bình từ đầu Công nguyên đến thế kỷ XI theo bảng dưới đây:



2. Trình bày về một di tích của văn hoá Champa trên đất Quảng Bình theo gợi ý sau:





1. Tìm hiểu những dấu tích văn hoá Champa ở nơi em sinh sống.
2. Đề xuất một số việc làm để bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hoá Champa trên đất Quảng Bình:

STT	Việc làm
1	
2	
...	

Bài 6. ĐỊA DANH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Biết được các tên gọi của vùng đất Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử.
- Xây dựng được đường thời gian thể hiện sự thay đổi địa danh Quảng Bình.



Kể tên các xã (phường, thị trấn), huyện nơi em sống. Em biết gì về những tên gọi đó?



1. Từ khi thành lập nước đến trước năm 1831

Trong lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc, Quảng Bình luôn là một phần đất thiêng liêng của lãnh thổ Việt Nam. Vùng đất Quảng Bình đã trải qua nhiều lần thay đổi địa giới lãnh thổ và tên gọi.

Theo thư tịch cũ, thuở vua Hùng dựng nước, Quảng Bình là vùng đất thuộc nước Văn Lang.

Đầu thời Bắc thuộc, vùng đất Quảng Bình khi thì nằm trong quận Tượng Lâm, khi thì nằm trong quận Nhật Nam thuộc bộ Giao Chỉ, đặt dưới sự cai trị của nhà Hán.

Năm 192, Quảng Bình là một phần lãnh thổ của nước Lâm Ấp.

Năm 1069, sau trận chiến với Đại Việt, vua Chiêm Thành là Chế Củ vì muốn được tha mạng đã dâng 3 châu Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh (gồm Quảng Bình và một phần Quảng Trị ngày nay) cho nhà Lý. Quảng Bình trở thành vùng đất phía Nam của Đại Việt.

Năm 1075, đời vua Lý Nhân Tông, châu Bố Chính được đổi thành châu Bố Chính và châu Địa Lý được đổi thành châu Lâm Bình, châu Ma Linh đổi thành châu Minh Linh.

Năm 1361, nhà Trần đổi châu Lâm Bình thành phủ Lâm Bình rồi phủ Tân Bình. Đến thời vua Lê Kính Tông, vì kỵ húy (Kính Tông tên Tân) nên đổi phủ Tân Bình thành phủ Tiên Bình.

Thời các chúa Nguyễn, năm 1604, chúa Tiên – Nguyễn Hoàng đổi phủ Tiên Bình thành phủ Quảng Bình, tên gọi Quảng Bình có từ đó. (năm 1604 được lấy làm mốc hình

thành tỉnh Quảng Bình). Phần đất châu Bố Chính được chia làm Nam Bố Chính (sau này gọi là Nội Bố Chính) thuộc chúa Nguyễn và Bắc Bố Chính (sau này gọi là Ngoại Bố Chính) thuộc chúa Trịnh.

Năm 1786, Nguyễn Huệ thống nhất đất nước, xoá bỏ 2 châu Bắc, Nam Bố Chính, thành lập châu Thuận Chính (với mong muốn chấm dứt chiến tranh).

Đến thời nhà Nguyễn, vua Gia Long đổi châu Thuận Chính trở lại với tên gọi Nội Bố Chính, Ngoại Bố Chính. Tại miền Trung, khu vực phụ cận kinh đô, nhà Nguyễn đặt bốn dinh trực lệ là Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức và Quảng Nam. Năm Minh Mạng thứ hai (1821) đổi dinh Quảng Bình thành trấn Quảng Bình.

2. Quảng Bình từ năm 1831 đến nay

Năm 1831, vua Minh Mạng cải cách hành chính, đã cho đổi trấn Quảng Bình thành tỉnh Quảng Bình với địa giới tương đương ngày nay. Toàn tỉnh có 2 phủ, phủ Quảng Ninh có 3 huyện: Phong Lộc, Phong Đăng và Lệ Thủy (Đồng Hới thuộc phủ Quảng Ninh), phủ Quảng Trạch gồm 3 huyện: Bố Trạch, Bình Chánh và Minh Chánh.

Từ cuối thế kỷ XIX cho đến trước năm 1945, Quảng Bình có 2 phủ và 3 huyện (phủ lúc này không bao gồm huyện). Đồng Hới là tỉnh lỵ Quảng Bình.

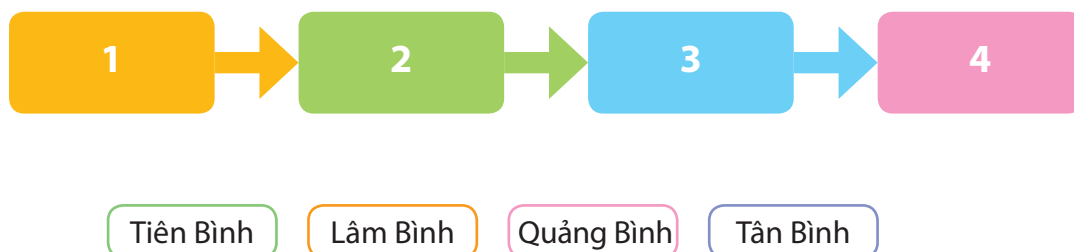
Tháng 4-1976, Quảng Bình – Vĩnh Linh, Quảng Trị, Thừa Thiên hợp nhất thành tỉnh Bình Trị Thiên, lấy thành phố Huế làm tỉnh lỵ.

Ngày 1-7-1989, tỉnh Bình Trị Thiên tách thành ba tỉnh. Quảng Bình trở về địa giới cũ. Đồng Hới là tỉnh lỵ. Tháng 8-2004, thị xã Đồng Hới được Chính phủ ra quyết định công nhận thành đô thị loại III trực thuộc tỉnh. Ngày 30-7-2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1270/QĐ-TTg công nhận thành phố Đồng Hới là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Bình.



1. Tên gọi Quảng Bình lần đầu xuất hiện khi nào? Do ai đặt ?

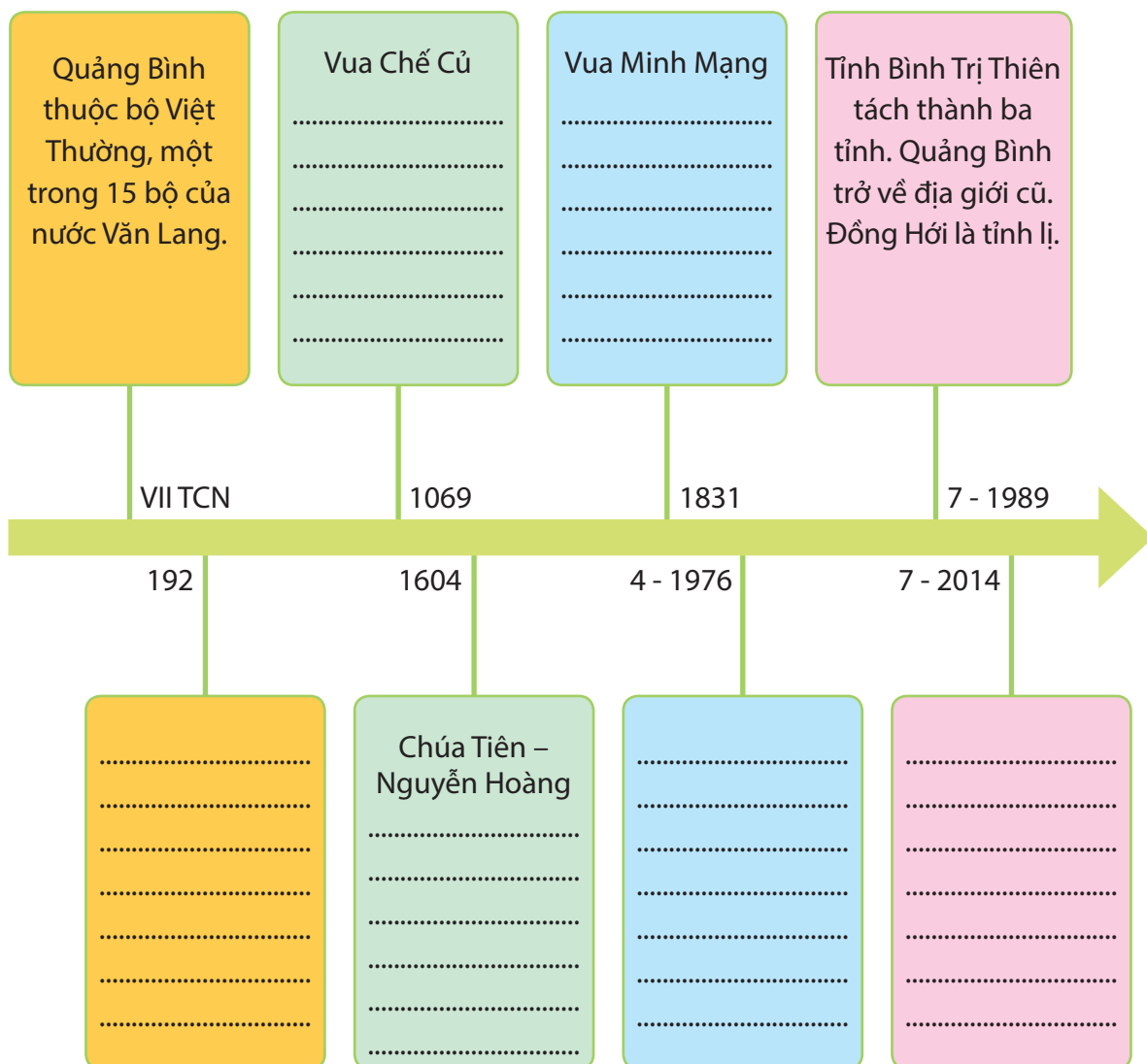
2. Xếp các tên gọi của vùng đất Quảng Bình theo thứ tự xuất hiện từ xa đến gần:



3. Qua các thời kì lịch sử, vùng đất Quảng Bình có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng đều gắn với chữ “Bình”, vậy chữ Bình có ý nghĩa gì?



Hoàn thiện đường thời gian theo gợi ý sau:



Hãy giới thiệu sơ lược về tên gọi và lịch sử của địa phương nơi em sống.

Chủ đề 3

ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN TỈNH QUẢNG BÌNH

Bài 7. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Quảng Bình; ranh giới hành chính cấp huyện của tỉnh Quảng Bình.
- Nêu được ý nghĩa vị trí địa lí của tỉnh Quảng Bình trong giao lưu kinh tế, văn hoá trong nước và quốc tế.



Tỉnh Quảng Bình thuộc vùng Bắc Trung Bộ, nơi hẹp nhất theo chiều Đông - Tây của nước ta.



Quan sát hình 1, em hãy:

- Kể tên các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ.
- Xác định trên bản đồ lãnh thổ phần đất liền của tỉnh Quảng Bình.



Hình 1. Lược đồ hành chính vùng Bắc Trung Bộ



1. Vị trí địa lí



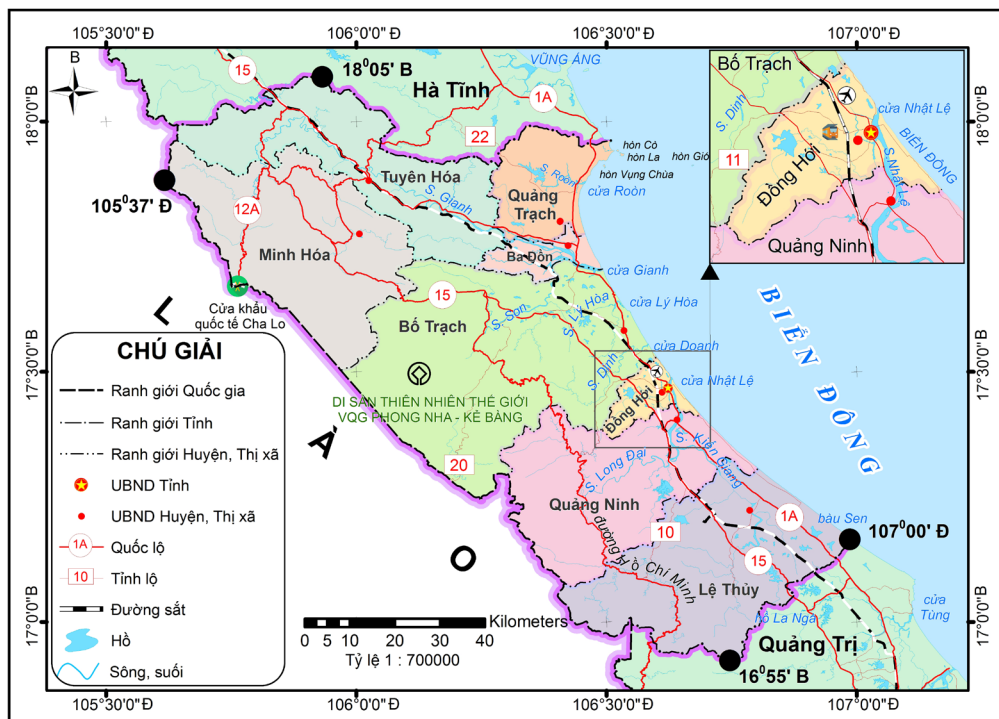
Quan sát hình 3, em hãy thực hiện những yêu cầu sau:

- Xác định vĩ độ của điểm cực Bắc, cực Nam; kinh độ của điểm cực Đông, cực Tây của tỉnh Quảng Bình để hoàn thành bảng sau:

Các điểm cực	Bắc	18°05' B tại huyện Tuyên Hoá
	Nam	
	Đông	
	Tây	

Quảng Bình tiếp giáp với tỉnh Hà Tĩnh (phía bắc), tỉnh Quảng Trị (phía nam), nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào (phía tây) và phía Đông là biển Đông.

- Kể tên các huyện (thị xã, thành phố) của tỉnh Quảng Bình tiếp giáp với biển, các huyện (thị xã, thành phố) của tỉnh Quảng Bình có chung đường biên giới với Lào.



Hình 3. Lược đồ hành chính Quảng Bình

2. Phạm vi lãnh thổ

Lãnh thổ phần đất liền tỉnh Quảng Bình có diện tích 8056km², chiếm gần 2,5% diện tích cả nước, bao gồm 06 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố. Vùng biển rộng lớn, đường bờ biển dài 116,04km.

BẢNG SỐ LIỆU VỀ DIỆN TÍCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TỈNH QUẢNG BÌNH

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)
Thành phố Đồng Hới	156
Thị xã Ba Đồn	163
Huyện Minh Hoá	1408
Huyện Tuyên Hoá	1151

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)
Huyện Quảng Trạch	450
Huyện Bố Trạch	2121
Huyện Quảng Ninh	1191
Huyện Lệ Thủy	1416



Quan sát hình 3 và xác định trên lược đồ huyện (thị xã, thành phố) nơi em sinh sống.

3. Ý nghĩa của vị trí địa lí

Quảng Bình nằm ở vị trí cầu nối của các tuyến giao thông (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không) theo chiều Bắc - Nam ở nước ta, nằm trên tuyến giao thông Đông - Tây quan trọng kết nối với nhiều quốc gia khác (Lào, Thái Lan, Mi-an-ma) qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo. Vì thế tỉnh Quảng Bình rất thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hoá với các địa phương trong nước và quốc tế.



Quan sát hình 3 và các thông tin trong bài để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kể tên các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Bình. Huyện (thị xã, thành phố) nào có diện tích lớn nhất, nhỏ nhất?
- Giải thích tại sao tỉnh Quảng Bình thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hoá với các địa phương trong nước và quốc tế?



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Dựa vào hình 3, hãy tính khoảng cách thực tế theo đường chim bay từ Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) em đang sinh sống đến Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới hoặc từ Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới đến Ủy ban nhân dân huyện Minh Hoá.
2. Thu thập thông tin, hình ảnh về vùng biển tỉnh Quảng Bình.

Bài 8. ĐỊA HÌNH VÀ KHÍ HẬU TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm nổi bật về địa hình và khí hậu của tỉnh Quảng Bình.
- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình của tỉnh Quảng Bình.
- Đọc được bản đồ, biết cách tìm hiểu đặc điểm địa hình, khí hậu qua tranh ảnh, biểu đồ, tài liệu, tham quan thực tế địa phương.



“Cát trắng, gió Lào

“Đặc sản” quê tôi

Đồng bằng hẹp, núi nhòai ra tận biển...”

So với các địa phương khác trong cả nước, Quảng Bình có nhiều nét đặc trưng về địa hình và khí hậu. Bằng hiểu biết của mình, em hãy nêu một số đặc điểm cơ bản của địa hình, khí hậu tỉnh Quảng Bình.



1. Địa hình: Địa hình Quảng Bình nhìn chung khá phức tạp, thấp dần từ Tây sang Đông. Về cấu trúc, có thể chia thành 4 khu vực địa hình:

- Vùng núi cao và đồi trung du chiếm khoảng 85% diện tích lãnh thổ. Một trong những nét nổi bật của vùng núi phía Tây là khối núi đá vôi Kẻ Bàng đồ sộ nằm sát biên giới Việt - Lào, có hệ thống sông ngầm phát triển, nhiều hang động dài nhất, đẹp nhất nước ta.

- Dải đồng bằng ven biển chiếm 11% diện tích tự nhiên, phân bố chủ yếu ở các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch và Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới.

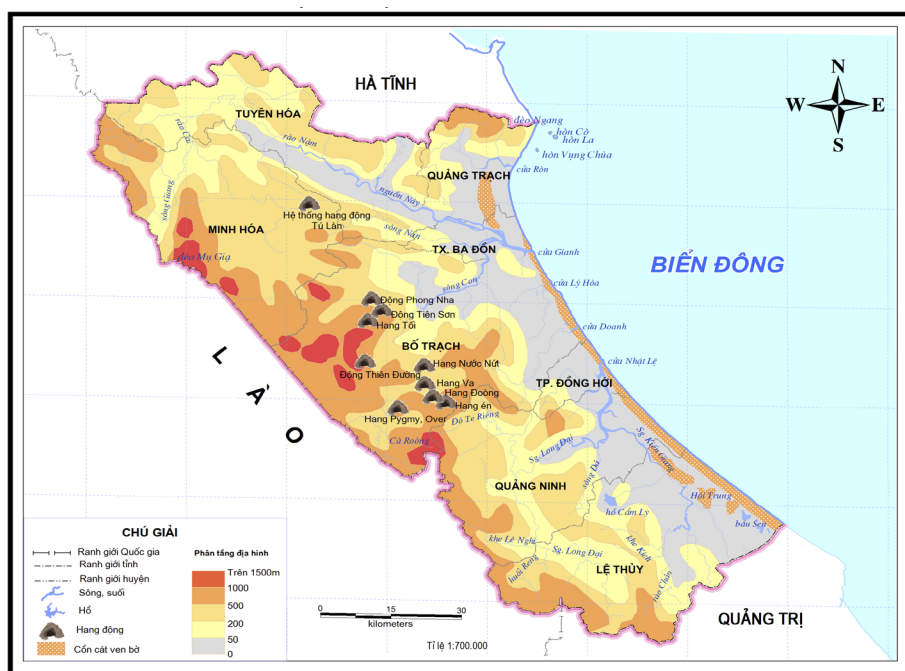
- Dải cát ven biển chiếm 4% diện tích tự nhiên, có dạng lưỡi liềm với độ cao từ 2 - 3m đến 50m, có nhiều cồn cát di động đang xâm lấn sâu vào vùng đất liền.

- Địa hình bờ biển chủ yếu là kiểu địa hình bồi tụ và mài mòn xen kẽ nhau.

Mỗi dạng địa hình có một thể mạnh riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Quảng Bình hình thành cơ cấu kinh tế đa dạng.

EM CÓ BIẾT?

Quảng Bình được mệnh danh là “Vương quốc hang động”, nơi đây chứa đựng hơn 300 hang động lớn, nhỏ với hệ thống địa mạo được hình thành trên 400 triệu năm, có vẻ đẹp nguyên sơ và huyền bí như: hang Sơn Đoòng, động Phong Nha, động Thiên Đường, động Tiên Sơn, hang Én, hang Tối,... Đây có thể coi như sự kỳ diệu mà tạo hoá dành riêng cho Quảng Bình.



Hình 1. Lược đồ địa hình tỉnh Quảng Bình



1. Nối ô ở cột A với ô ở cột B cho phù hợp

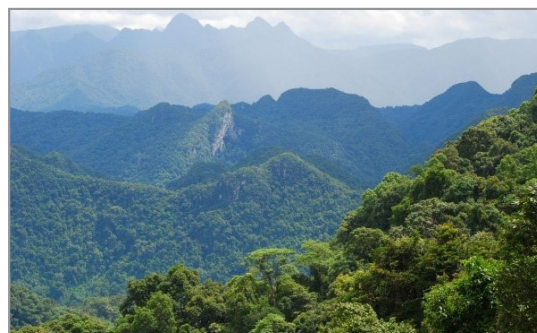
A (Địa hình)
Vùng núi và gò đồi, trung du
Vùng đồng bằng
Vùng ven biển

B (Hoạt động kinh tế)
Khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch,...
Trồng cây công nghiệp ngắn ngày, lúa.
Trồng rừng, chăn nuôi trâu, bò, trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày, cây dược liệu.

2. Nơi em ở thuộc khu vực địa hình nào? Hoạt động kinh tế nào ở địa phương em phù hợp với đặc điểm của khu vực địa hình đó?



Hình 2. Vùng đồng bằng huyện Lệ Thủy



Hình 3. Một phần dãy Trường Sơn



Hình 4. Cồn cát Quang Phú (Đồng Hới)



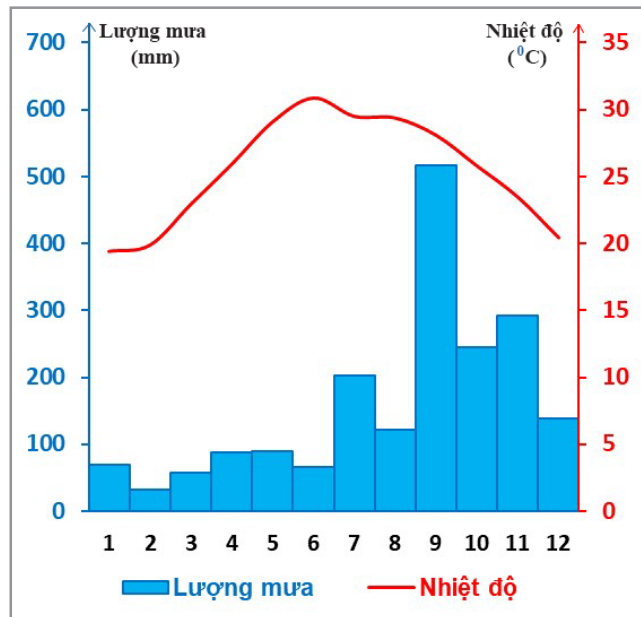
Hình 5. Bãi biển Đá Nhảy (Bố Trạch)

2. Khí hậu

Quảng Bình có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm 24-25°C, tăng dần từ Bắc vào Nam. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1700-2000mm. Khí hậu chia thành 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa lệch sang thu – đông (từ tháng 9 đến tháng 12), . Mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8 với 05 tháng có nhiệt độ trung bình trên 25°C. Mùa khô nắng gắt, có gió phơn Tây Nam (gió Lào) hoạt động từ cuối tháng 4, nhiều nhất là tháng 7, trung bình mỗi đợt kéo dài hơn 10 ngày, thời tiết khô nóng, lượng bốc hơi lớn.

Vào mùa mưa, do cường độ mưa lớn và mưa tập trung nên thường xảy ra lũ quét, sạt lở ở vùng núi và ngập lụt ở đồng bằng. Ngược lại, vào mùa khô do lượng mưa ít trùng với các tháng có nhiệt độ cao nên dễ gây hạn hán trên diện rộng.

Bão thường xuất hiện từ tháng 7 và kết thúc vào tháng 11. Bão kèm theo mưa lớn trong khi lãnh thổ lại hẹp ngang nên thường gây ra lũ đột ngột.



Hình 6. Biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa tỉnh Quảng Bình
Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình năm 2019



Quan sát hình 6, cho biết:

- Những tháng có lượng mưa trên 100mm.
- Những tháng có lượng mưa dưới 100mm.
- Tháng nào có nhiệt độ trung bình cao nhất? Tháng nào có nhiệt độ trung bình thấp nhất?

EM CÓ BIẾT?

Mỗi năm Quảng Bình có khoảng 100 ngày có gió Lào hoạt động, nhất là vào tháng 6 và tháng 7. Gió thổi luồng khí khô và nóng làm tăng thêm cảm giác khó chịu, gây khó khăn cho nhiều hoạt động sản xuất, sinh hoạt.



1. Ghép các thẻ sau thành 1 hàng theo phương thức trò chơi domino sao cho thể hiện đúng tác động của địa hình và khí hậu đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình

Gợi ý: Nối chữ màu đỏ ở thẻ này với chữ màu xanh ở thẻ khác để tạo nên một nhận định đúng.

Bắt đầu	Địa hình nhiều đồi núi	gây ngập lụt nhiều vùng đồng bằng	Thời tiết khô nóng kéo dài	là những địa điểm du lịch hấp dẫn	Đồng bằng phù sa nhỏ
THẺ 1		THẺ 2		THẺ 3	
khó khăn trong xây dựng đường giao thông	Bão kèm theo mưa lớn	thích hợp trồng cây lương thực	Kết thúc	gây hạn hán ở nhiều nơi	Nhiều hang động đá vôi đẹp
THẺ 4		THẺ 5		THẺ 6	

2. Dựa vào thông tin và quan sát các hình ảnh trong bài để hoàn thành bảng sau:

Khu vực địa hình	Đặc điểm	Phân bố



- Hãy nêu những tác động của người dân địa phương em làm thay đổi bề mặt địa hình.**
- Tỉnh Quảng Bình có những hiện tượng thời tiết đặc biệt nào? Trình bày hiểu biết của em về một hiện tượng thời tiết đặc biệt.**

Bài 9. NGUỒN NƯỚC TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm nguồn nước của tỉnh Quảng Bình.
- Nêu được giá trị của nguồn nước đối với nông nghiệp, thủy điện, du lịch.
- Xác định trên bản đồ các sông chính của tỉnh Quảng Bình.
- Có ý thức bảo vệ nguồn nước ở địa phương.



Quảng Bình có nguồn nước dồi dào cả về nước mặt (nước sông, suối, ao, hồ, vùng nước ven biển) và nước ngầm. Nguồn nước ở Quảng Bình có vai trò và đặc điểm như thế nào? Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tài nguyên quý giá này?



1. Nguồn nước mặt

Mạng lưới sông ngòi ở Quảng Bình khá phong phú. Mật độ trung bình đạt 0,8 - 1,1 km/km². Sông phần lớn bắt nguồn từ dãy Trường Sơn chảy về phía đông.

Do lãnh thổ hẹp ngang, độ dốc lớn nên sông ngòi thường ngắn, dốc.

Chế độ nước chia thành 2 mùa lũ - cạn rõ rệt tương ứng với mùa mưa và mùa khô. Mùa lũ chiếm 60 - 80% tổng lượng dòng chảy cả năm. Lũ lụt thường xảy ra vào tháng 9, 10, 11 do mưa lớn, đặc biệt là khi chịu tác động của bão. Mùa cạn kéo dài 8 - 9 tháng, nhiều đoạn suối bị cạn dòng.



Hình 1. Sông Gianh – sông lớn nhất Quảng Bình

Lãnh thổ Quảng Bình có 5 sông chính là: Sông Roòn, sông Gianh, sông Lý Hoà, sông Dinh và sông Nhật Lệ. Lớn nhất là sông Gianh và sông Nhật Lệ.



1. Hãy xác định các sông chính của tỉnh Quảng Bình trên hình 2.

2. Trình bày những giá trị kinh tế của sông ngòi tỉnh Quảng Bình.

Quảng Bình có khoảng 140 hồ chứa nước. Hệ thống hồ chứa nước ở Quảng Bình bao gồm các hồ tự nhiên và hồ nhân tạo. Các hồ chứa nước có ý nghĩa phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

Ven biển và cửa sông có nguồn nước mặn, nước lợ với diện tích mặt nước tương đối lớn có thể tận dụng nuôi tôm và một số loài thủy sản khác.

Hiện nay, nguồn nước ở một số nơi có dấu hiệu ô nhiễm, suy giảm do việc khai thác và sử dụng chưa hợp lý của người dân.



Hình 2. Lược đồ sông ngòi tỉnh Quảng Bình

EM CÓ BIẾT?

2. Nguồn nước ngầm

Nguồn nước ngầm khá phong phú. Đặc biệt, Quảng Bình có hệ thống sông ngầm ở hệ thống núi đá vôi Phong Nha - Kẻ Bàng và suối nước khoáng nóng Bang có giá trị về du lịch. Nước ngầm có vai trò cung cấp nước cho sông ngòi vào mùa khô và có ý nghĩa quan trọng trong nông nghiệp và sinh hoạt.



Hình 3. Sông ngầm ở động Phong Nha

Ngoài hệ thống hang động, Phong Nha - Kẻ Bàng còn có sông ngầm dài nhất thế giới. Đặc trưng núi đá vôi của khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng đã tạo ra một hệ thống sông ngòi trong vùng khá phức tạp, có rất ít sông suối có nước thường xuyên. Có 3 con sông chính trong Vườn Quốc gia này là sông Chày, sông Son và sông Troóc. Nguồn nước cung cấp cho các con sông này là hệ thống các sông suối ngầm dưới lòng đất, các suối này đều nổi lên mặt đất tại các hang động như Én, Vòm, Tối và Phong Nha. Cả 3 con sông chính trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đều chảy vào sông Gianh, sau đó đổ ra biển Đông ở thị xã Ba Đồn.

Khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng còn có hàng chục con suối và thác nước đẹp như thác Gió, thác Mẹ Loan, suối Mọc, suối Trạ Ang,...



Giải thích tại sao Quảng Bình có nguồn nước ngầm phong phú?



Hoàn thành bảng sau về đặc điểm và giá trị của nguồn nước tỉnh Quảng Bình:

Nguồn nước	Đặc điểm	Giá trị
Nước sông suối		
Nước ven biển		
Nước ngầm		



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

- Em hãy viết bài (khoảng 100 chữ) giới thiệu về một con sông ở tỉnh Quảng Bình mà em biết. Tham khảo gợi ý sau:
 - Tên con sông;
 - Nơi bắt nguồn, nơi đổ về;
 - Vẻ đẹp của sông;
 - Giá trị kinh tế của sông.
- Liệt kê những hoạt động của người dân gây nên tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở địa phương nơi em sống.

Bài 10. ĐẤT VÀ SINH VẬT TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm đất và sinh vật của tỉnh Quảng Bình.
- Nêu được giá trị của đất và sinh vật của tỉnh Quảng Bình.
- Đọc bản đồ về sự phân bố đất ở Quảng Bình.
- Có ý thức bảo vệ tài nguyên đất và sinh vật ở địa phương.



Quảng Bình là tỉnh có nhiều loại đất và hệ sinh vật phát triển. Sự đa dạng của đất và sinh vật tỉnh Quảng Bình thể hiện như thế nào? Chúng có vai trò gì đối với sự phát triển kinh tế?



1. Đất

Quảng Bình có 02 nhóm đất chính là nhóm đất phù sa (ở đồng bằng) và đất feralit (ở vùng đồi núi) với 05 loại khác nhau:

- Đất cát có hơn 47 nghìn ha, bao gồm các cồn cát dọc bờ biển từ Quảng Trạch đến Lệ Thủy và đất cát biển phân bố chủ yếu ở Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch. Nhìn chung đất cát xấu, ít dinh dưỡng.

- Đất mặn với hơn 9,3 nghìn ha, phân bố phần lớn ở các cửa sông. Diện tích đất mặn có chiều hướng gia tăng do nước biển tràn sâu vào đất liền.

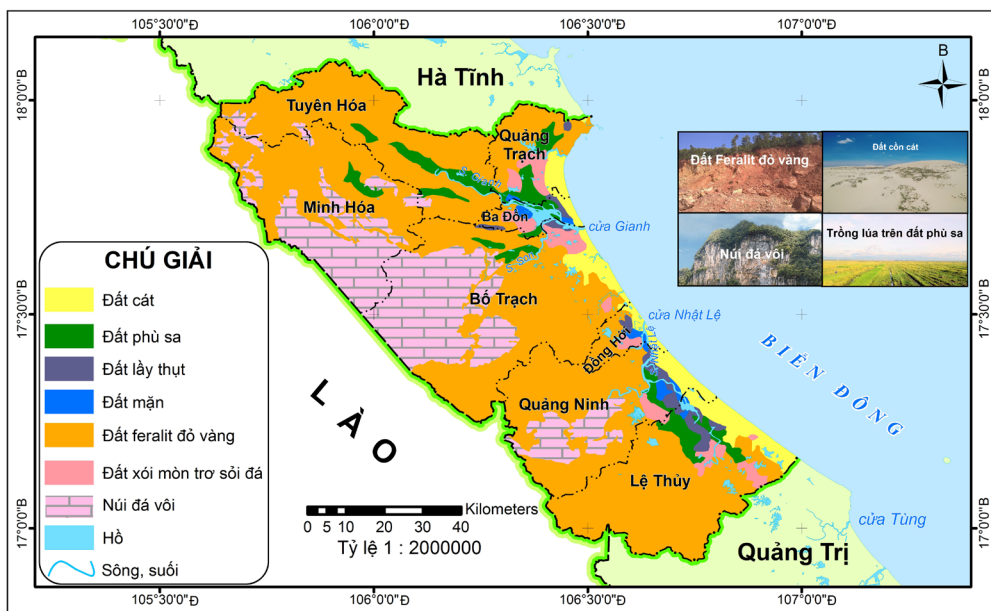
- Đất phù sa chủ yếu là đất được bồi hàng năm, với diện tích khoảng 23 nghìn ha, phân bố ở dải đồng bằng và các thung lũng sông.

- Đất lầy thụt phân bố ở các vùng trũng, đọng nước thuộc các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn.

- Đất đỏ vàng chiếm hơn 80% diện tích cả tỉnh, tập trung chủ yếu ở những nơi có độ cao từ 25-1000m thuộc các huyện Minh Hoá, Tuyên Hoá và phần phía tây của các huyện Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy.

EM CÓ BIẾT?

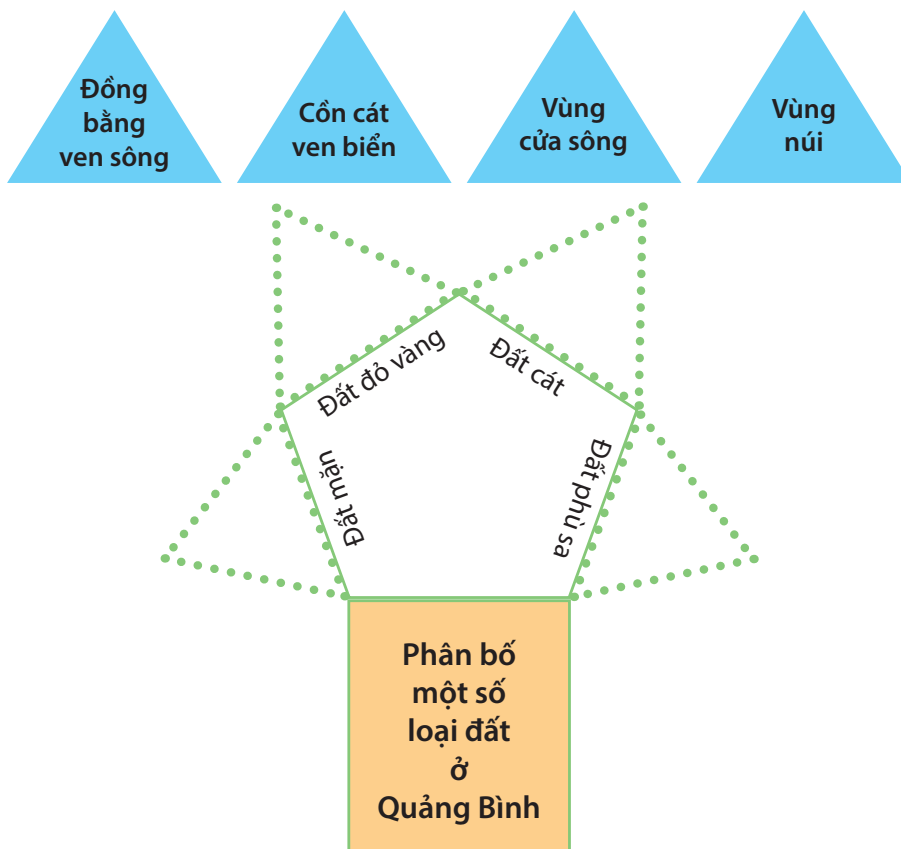
Ven biển Quảng Bình cũng như các tỉnh miền Trung khác thường có hiện tượng cát bay. Hàng năm, lượng cát di chuyển trung bình khoảng 3,2 triệu m³, làm mất đi 20 - 30 ha đất canh tác. Cát bay xâm lấn vùng đất ven biển, dần biến nơi đó trở thành đồi cát giống như sa mạc.



Hình 1. Lược đồ phân bố đất Quảng Bình



1. Dựa vào các thông tin trong bài và hình 1, em hãy ghép các hình tam giác vào sơ đồ dưới đây cho phù hợp với sự phân bố một số loại đất ở Quảng Bình.



2. Nối ô ở cột A với ô ở cột B cho phù hợp

A (Loại đất)
Đất cát ven biển
Đất phù sa
Đất đỏ vàng

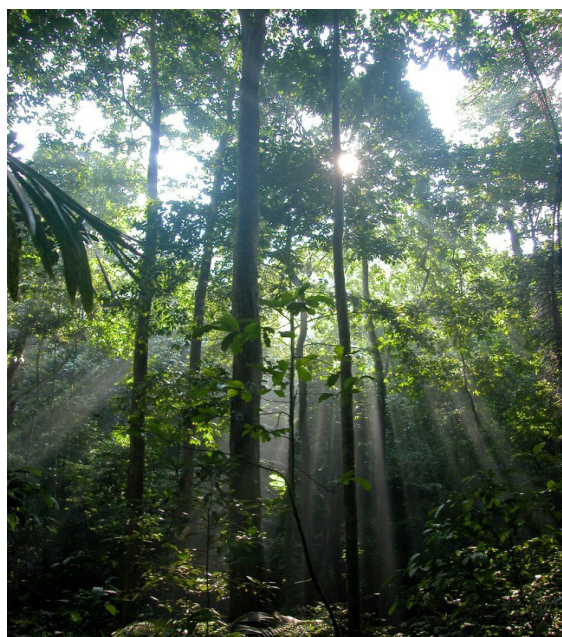
B (Hoạt động kinh tế)
Trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm
Trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm
Nuôi trồng thủy sản

2. Sinh vật

Quảng Bình đứng thứ hai cả nước về tỉ lệ che phủ rừng với 67,88% (năm 2020). Rừng phân bố chủ yếu ở khu vực đồi núi phía tây với diện tích rừng nguyên sinh còn nhiều, nhất là ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng.

Thực vật ở Quảng Bình đa dạng về giống loài: có 138 họ, 401 chi, 640 loài khác nhau trong đó có một số loài quý hiếm và đặc hữu như mun sọc, giáng hương, lim,... Hệ động vật cũng rất phong phú: 493 loài, 67 loài thú, 48 loài bò sát, 297 loài chim,... với nhiều loài quý hiếm như Voọc, Bò nông, Sao la,...

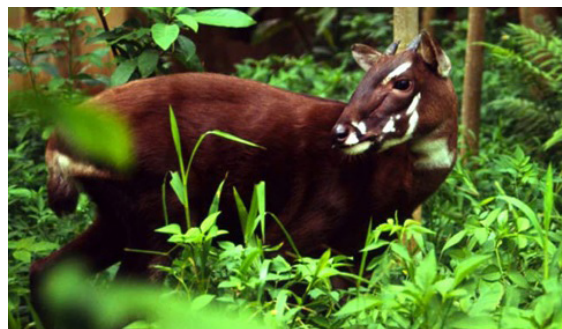
Hiện nay, diện tích và chất lượng rừng đang suy giảm do tác động của con người.



Hình 1. Rừng nhiệt đới nguyên sinh trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng



Rừng có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế và môi trường sinh thái của tỉnh?



Hình 2. Sao la ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Vùng biển Quảng Bình có gần 1000 loài sinh vật trong đó nhiều loài quý hiếm và có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, tôm sú, mực,... Tuy nhiên, nguồn hải sản ven bờ có dấu hiệu suy giảm do ô nhiễm môi trường từ các hoạt động kinh tế của con người.



Trả lời nhanh (Đúng/Sai) đối với những thông tin sau về đất và sinh vật tỉnh Quảng Bình:

STT	Thông tin
1	Đất cát phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi.
2	Ven biển có nhiều đất phù sa màu mỡ.
3	Đất mặn phân bố ở vùng cửa sông.
4	Diện tích và chất lượng rừng đang suy giảm.
5	Đất đỏ vàng chiếm diện tích lớn nhất.
6	Sinh vật biển có giá trị kinh tế cao.
7	Rừng phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng.



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Đề xuất các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng và sinh vật biển ở địa phương em.
2. Thiết kế một bức tranh cổ động kèm khẩu hiệu để kêu gọi người dân địa phương em bảo vệ rừng và sinh vật biển.

Bài 11. TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

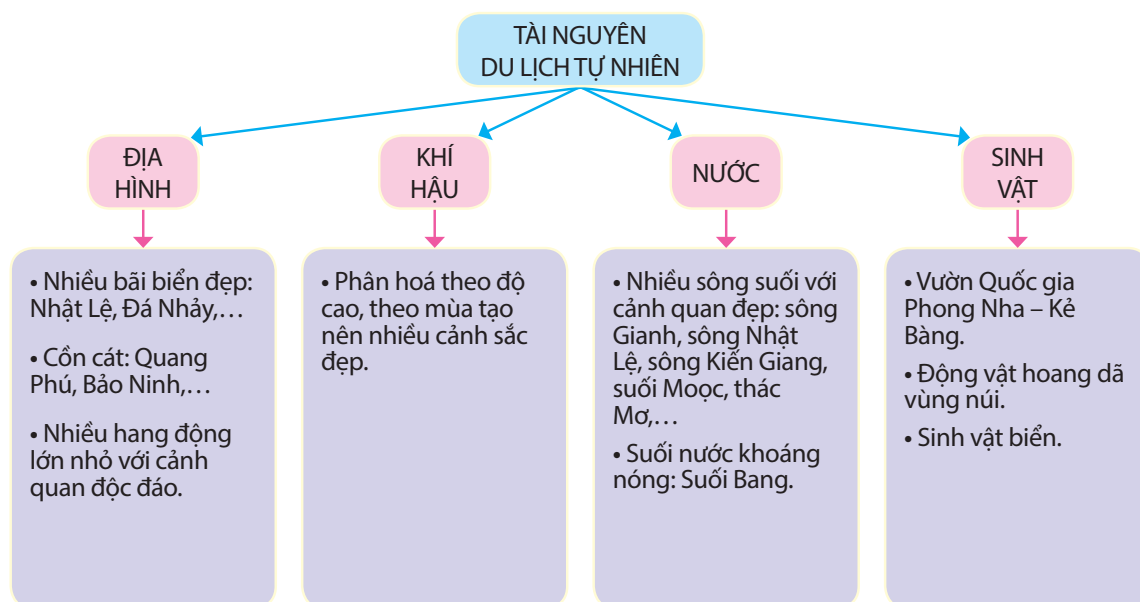
- Xác định được các tài nguyên du lịch tự nhiên của tỉnh Quảng Bình.
- Biết cách tìm hiểu tài nguyên du lịch tự nhiên qua tài liệu, tham quan thực tế địa phương.
- Biết tìm kiếm thông tin viết bài giới thiệu về một số thể mạnh tự nhiên phát triển du lịch của địa phương (huyện, xã nơi học sinh sinh sống).



Quảng Bình là địa chỉ hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế. Theo em, những tài nguyên du lịch tự nhiên nào đang và sẽ được khai thác để thu hút du khách đến với Quảng Bình?



Quảng Bình có tài nguyên du lịch tự nhiên rất phong phú, đặc sắc. Nổi bật nhất là hệ thống các hang động (nơi đây được mệnh danh là “Vương quốc hang động”). Ngoài ra còn nhiều tài nguyên du lịch khác, tạo nên nhiều cảnh quan đặc sắc thu hút khách tham quan.



Sơ đồ các tài nguyên du lịch tỉnh Quảng Bình



1. Quan sát hình 1, hãy xác định:

- Các địa điểm du lịch tự nhiên của Quảng Bình.
- Những tuyến đường từ nơi em sinh sống đi đến Động Phong Nha.



Hình 1. Lược đồ du lịch Quảng Bình

EM CÓ BIẾT?

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là Di sản thiên nhiên Thế giới được UNESCO công nhận. Nơi đây có địa hình đặc trưng là núi đá vôi cổ, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, hệ thống hang động đẹp, tính đa dạng sinh học cao và nhiều di tích lịch sử, văn hoá. Đây là một trong những khu du lịch yêu thích của du khách trong nước và quốc tế.

Biển Nhật Lệ được bình chọn là một trong 10 bãi biển đẹp nhất Việt Nam. Biển Nhật Lệ được thiên nhiên ưu ái ban tặng bãi cát trắng và nước biển trong xanh, tạo nên một dấu ấn riêng biệt. Đây là một nơi lí tưởng cho việc nghỉ dưỡng, một điểm đến không thể bỏ qua nếu đến du lịch Quảng Bình.

2. Xác định các điểm du lịch với những hình tương ứng:

- Bãi biển Đá Nhảy
- Hang Sơn Đoòng
- Thác Mơ

- Động Phong Nha
- Vũng Chùa – Đảo Yến
- Suối khoáng Bang



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6



Hình 7



Sắp xếp các thông tin sau vào các nhóm tài nguyên du lịch tự nhiên Quảng Bình cho phù hợp:

- Động vật hoang dã vùng núi.
- Nhiều bãi biển đẹp: Nhật Lệ, Đá Nhảy,...
- Nhiều hang động lớn nhỏ với cảnh quan độc đáo.
- Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.
- Phân hoá theo độ cao, theo mùa tạo nên nhiều cảnh sắc đẹp.
- Nhiều sông, suối với cảnh quan đẹp: sông Gianh, sông Nhật Lệ, sông Kiến Giang, suối Mọc, thác Mơ,...
- Suối nước khoáng Bang.
- Sinh vật biển.

Tài nguyên du lịch tự nhiên Quảng Bình			
Địa hình	Khí hậu	Nước	Sinh vật



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

- Viết bài (khoảng 100 chữ) giới thiệu về một số thế mạnh tự nhiên phát triển du lịch địa phương (huyện hoặc xã) nơi em sinh sống. Tham khảo gợi ý sau:
 - Giới thiệu chung.
 - Các địa điểm du lịch tự nhiên.
 - Các tuyến đường từ trung tâm (thành phố, huyện, xã) đi đến địa điểm đó.
 - Thời gian phù hợp để đến địa điểm đó.
 - Mô tả phong cảnh địa điểm đó, những nhận xét của du khách từng đến đó.
 (Tham khảo một số nội dung trên website: <https://quangbinhtourism.vn/>)
- Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu tới các bạn học sinh trong lớp một số địa điểm du lịch nổi tiếng ở địa phương em.



EM CÓ BIẾT?

Để quảng bá du lịch các địa phương, các công ty du lịch thường thiết kế các tờ rơi hoặc các infographic (đồ họa thông tin), phát đến tay người dân hoặc đăng trên các kênh thông tin điện tử.

Một số Infographic trên trang <https://phongnhaexplorer.com/>
<https://phongnhaexplorer.com/thong-tin-du-lich-quang-binh/huong-dan-du-lich-phong-nha/du-lich-quang-binh.html>

Bài 12. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả và biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Bình.
- Thu thập được thông tin về biến đổi khí hậu ở địa phương qua mạng Internet, qua các phương tiện thông tin đại chúng, điều tra, thực tế,...
- Có hành động cụ thể, thiết thực góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.



Quảng Bình là tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề của hiện tượng biến đổi khí hậu do có đường bờ biển dài, lãnh thổ hẹp. Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở Quảng Bình như thế nào? Biến đổi khí hậu gây ra những hậu quả gì? Chúng ta cần làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu?



EM CÓ BIẾT?

Biến đổi khí hậu là những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài. Biến đổi khí hậu làm nhiệt độ trung bình tăng lên; băng tan, nước biển dâng; sự gia tăng thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan,...



Hình 1. Sạt lở bờ biển ở xã Quảng Hưng (Quảng Trạch) ngày càng nghiêm trọng

1. Biểu hiện biến đổi khí hậu

Biến đổi về nhiệt độ trung bình: Nhiệt độ trung bình năm ở tỉnh Quảng Bình sau hơn 50 năm (từ năm 1964) đã tăng lên 0,82°C.

Biến đổi về lượng mưa: Từ năm 1964 đến nay, lượng mưa trung bình năm là 2261,4 mm/năm, có xu hướng giảm.

Chênh lệch lượng mưa trung bình năm cực đại (3091,8mm) so với cực tiểu (1569,6mm) rất lớn, lên đến 1521,4mm. Lượng mưa trung bình tháng lớn nhất có xu hướng tăng rõ rệt từ 371,2mm lên 930,5mm, tăng 559,3mm.

Biến đổi về mực nước biển: Mực nước biển lúc thủy triều xuống thấp nhất hiện nay cao hơn so với cách đây vài chục năm, bờ biển đã dịch chuyển sâu vào đất liền khoảng 10 - 15m.

Sự gia tăng các loại thiên tai: Bão và áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn,...

(Nguồn: Theo Xây dựng cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Quảng Bình - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình)



Hình 2. Nước biển dâng cao, ăn sâu vào bờ cát các xã ven biển Quảng Bình.



Hãy nêu một số hành động của người dân địa phương em gây biến đổi khí hậu.

EM CÓ BIẾT?

Diện tích rừng suy giảm làm gia tăng lượng khí CO₂

Ở Quảng Bình, nhiều vụ cháy rừng nghiêm trọng đã xảy ra. Cháy rừng đã làm thiệt hại nhiều diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng và rừng phòng hộ. (Năm 2005 thiệt hại 80,9 ha rừng, năm 2008 thiệt hại 13,7 ha, năm 2018 thiệt hại gần 100ha rừng phòng hộ, năm 2019 thiệt hại gần 50 ha rừng tràm). Khi cháy rừng, lượng CO₂ thải ra rất lớn tạo hiệu ứng nhà kính và gây nên biến đổi khí hậu. Hơn nữa, diện tích rừng mất đi cùng với chất lượng rừng suy giảm thì lượng cacbon lưu trữ trong đất cũng giảm theo bởi nó được thải vào không khí dưới dạng CO₂.

Các khu công nghiệp, hoạt động giao thông làm gia tăng lượng khí thải

Cùng với sự xuất hiện của các khu công nghiệp là sự gia tăng của các loại khí thải ra môi trường. Tổng lượng xăng, dầu dùng cho các phương tiện tham gia giao thông vận tải ở Quảng Bình ước tính khoảng 52 000 tấn/năm, đây cũng là nguồn thải ra số lượng lớn khói và khí thải ra môi trường.

2. Tác động của biến đổi khí hậu

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu với sự gia tăng các loại hình thiên tai đã gây thiệt hại nặng nề cho các hoạt động kinh tế, đặc biệt là nông nghiệp: Diện tích cây trồng có xu hướng giảm, đặc biệt thiên tai và dịch bệnh gia tăng làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng. Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác không ổn định.

Ngoài ra, biến đổi khí hậu còn ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh tế khác và đời sống của người dân.



Hình 3. Nông dân gặt lúa chạy lũ



Hình 4. Nhiều tuyến đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng do bão lụt



Hình 5. Nước lũ phá tan tường bao của một lớp học



Hình 6. Sập tháp ăngten do bão số 10 năm 2013



Quan sát các hình ảnh trên và dựa vào hiểu biết thực tế, hãy hoàn thành nội dung về những tác động của biến đổi khí hậu đối với sản xuất và đời sống người dân địa phương em theo gợi ý sau:

Biểu hiện	Tác động
Mực nước biển tăng	Thiệt hại các công trình ven biển, diện tích đất nông nghiệp giảm,...

3. Ứng phó với biến đổi khí hậu

Trước những tác động của biến đổi khí hậu, tỉnh Quảng Bình đã áp dụng nhiều biện pháp để giảm thiểu thiệt hại cho nền kinh tế cũng như đời sống, sinh hoạt của con người:

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống đê kè ven biển chống sạt lở;
- Thay đổi giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ,...
- Phát triển các nguồn năng lượng sạch như năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió,...
- Trồng rừng ngập mặn ven biển;
- Giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu,...



Hình 7. Xây dựng đê kè ở bãi biển Bảo Ninh



Hình 8. Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty TNHH PARADIZE Thiên Đường (thành phố Đồng Hới) nhìn từ trên cao



Em hãy lựa chọn một trong các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu nói trên và nêu ý nghĩa của biện pháp đó.



Cho các thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu ở Quảng Bình, hãy sắp xếp vào bảng sau cho phù hợp:

- Xây dựng kè vùng ven biển.
- Năm 2020, ngành du lịch phải đối mặt với nhiều thiệt hại do đợt mưa lũ lịch sử gây ra.
- Nhiệt độ trung bình có xu hướng tăng lên.
- Sự gia tăng khí thải ra môi trường do hoạt động của các nhà máy công nghiệp và hoạt động giao thông vận tải.
- Trồng rừng phòng hộ ven biển.
- Sự gia tăng các loại hình thiên tai.
- Chặt phá rừng, cháy rừng.
- Sử dụng điện năng lượng mặt trời.
- Lũ lụt, sạt lở đất làm hư hỏng nhiều công trình giao thông.
- Mưa lớn gây thiệt hại nặng nề nhiều diện tích lúa và hoa màu trên toàn tỉnh.
- Học sinh có nhiều dự án nghiên cứu khoa học kĩ thuật góp phần phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở QUẢNG BÌNH

Biểu hiện	Nguyên nhân	Hậu quả	Ứng phó



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Em hãy đề xuất những hành động của bản thân góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương em theo gợi ý sau:

Hành động của em	Lí giải hành động của em	Người cùng thực hiện
Mang theo túi vải đi chợ	Hạn chế thải rác nhựa ra môi trường	Bạn bè, bố mẹ, anh chị,...
Đi xe đạp đến trường	Giảm tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải khói bụi,...	Bạn bè

2. Viết một bài (khoảng 100 chữ) hoặc vẽ tranh mô phỏng về một hoạt động mà em có thể thực hiện để ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương.

Bài 13. PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được một số loại hình thiên tai thường xảy ra ở Quảng Bình và hậu quả của nó.
- Thu thập được những thông tin về hậu quả của một số loại hình thiên tai ở địa phương qua mạng Internet, qua các phương tiện thông tin đại chúng, điều tra thực tế,...
- Hiểu được những biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
- Có những hành động phù hợp, thiết thực góp phần phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.



Quảng Bình là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam, đặc biệt là những loại thiên tai có nguồn gốc từ khí tượng thủy văn. Em hãy nêu các loại hình thiên tai thường xảy ra ở tỉnh Quảng Bình mà em biết. Người dân địa phương em đã có những biện pháp gì để phòng tránh các loại hình thiên tai đó?



I. MỘT SỐ LOẠI HÌNH THIÊN TAI Ở QUẢNG BÌNH

1. Bão

a. Đặc điểm

Tỉnh Quảng Bình, nhất là khu vực ven biển là một trong những nơi hàng năm chịu ảnh hưởng rất nặng nề của bão nhiều nhất nước ta. Tính trung bình mỗi năm ở Quảng Bình có từ 1 - 2 cơn bão đổ bộ trực tiếp vào bờ biển của tỉnh. Bão xuất hiện từ tháng 7 đến tháng 11, trong đó nhiều nhất vào ba tháng 8,9,10.

Từ năm 1961 đến nay, có hơn 45 cơn bão đổ bộ vào Quảng Bình với cường độ bão có xu hướng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên bão có sự biến động qua từng năm, có năm không có bão nhưng có năm liên tiếp 3 - 4 cơn bão đổ bộ trực tiếp. Dưới tác động của biến đổi khí hậu, đường đi của bão ngày càng phức tạp, bất ngờ và khó dự đoán, tỉ lệ các cấp bão lớn có xu thế tăng.

b. Hậu quả

- Ảnh hưởng sức khỏe và tính mạng của người dân.
- Cuốn trôi và làm hư hỏng nhiều tàu cá của ngư dân.
- Thiệt hại cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng như đường giao thông, thủy lợi, trường học, bưu điện, các công trình ven biển và nhà cửa của người dân.
- Phá hoại mùa màng, giảm năng suất và sản lượng cây trồng vật nuôi; làm gián đoạn các hoạt động kinh tế - xã hội.



Hình 1. Nhiều cây xanh gãy đổ do bão



Hình 2. Bão làm tốc mái nhà



Nêu những ảnh hưởng của bão đến gia đình và trường học của em.

2. Lũ lụt

a. Đặc điểm

Quảng Bình có địa hình phần lớn là đồi núi dốc, có lượng mưa trong mùa lũ lớn nên khả năng tập trung nước nhanh, sông suối lại ngắn, thượng nguồn dốc nên lũ lên nhanh, xuống cũng tương đối nhanh; cường suất lũ lớn, có lũ đơn, lũ kép.

Trong vòng 50 năm trở lại đây, lũ lụt xảy ra thường xuyên hơn nửa đầu thế kỷ trước. Trung bình mỗi năm có 3 - 4 đợt lũ. Lũ lụt xảy ra với tần suất, cường độ và quy mô ngày càng tăng. Khu vực ngập lụt hàng năm có xu hướng mở rộng, đặc biệt là các xã đồng bằng dọc theo triền sông như sông Gianh, sông Kiến Giang, sông Roòn, sông Nhật Lệ.

b. Nguyên nhân

Lũ ở Quảng Bình gắn liền với các nhân tố gây mưa lớn như bão, áp thấp nhiệt đới, không khí lạnh,... Khi các nhân tố này kết hợp với nhau gây mưa lớn kéo dài dẫn đến lũ lụt xảy ra nghiêm trọng hơn.



Hình 3. Huyện Lệ Thủy chìm ngập trong lũ (tháng 10 năm 2020)

c. Hậu quả

- Ảnh hưởng sức khỏe và tính mạng của người dân.
- Hư hỏng nhà cửa, các công trình giao thông,...
- Thiệt hại nhiều diện tích hoa màu, lương thực, làm chết nhiều gia súc, gia cầm,...



Nơi em ở có bị ngập lụt không? Nếu có, hãy nêu những ảnh hưởng của lũ lụt đến gia đình và trường học của em.

3. Cát bay, cát chảy

a. Đặc điểm

Quảng Bình có hệ thống đồi cát ven biển với diện tích lớn, có những đồi cát cao tới 40 - 50m. Do cấu tạo cát bờ rời nên dễ dàng di chuyển theo gió và nước. Sau đó cát tích tụ dần, dồn cao lên tạo thành những đồi - đụn cát và sụt mạnh xuống phía sườn dốc, chuyển dịch dần vị trí từ bờ biển vào trong đất liền. Trong đó, tập trung nhất và rộng lớn nhất là dải cồn cát dạng đồi phía Nam Quảng Bình dài hơn 60 km từ cửa sông Nhật Lệ đến hết địa giới của tỉnh, nằm trên địa bàn của hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới với diện tích đến 23 500ha, chiếm gần 70% diện tích đất cát của toàn tỉnh.

b. Nguyên nhân

Do tác động trực tiếp của chế độ gió mùa, đặc biệt là gió mùa Đông cùng với một số tác nhân khác như thủy triều, sóng, dòng nước chảy,...

c. Hậu quả

- Vùi lấp nhiều diện tích đồng ruộng, làng mạc, đường giao thông, sa mạc hoá vùng ven biển.
- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe người dân.



Hình 4. Lũ cát xâm lấn diện tích trồng trọt

4. Hạn hán

a. Đặc điểm

Tỉnh Quảng Bình chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng từ tháng 4 đến tháng 8 hàng năm, trong đó các tháng hạn chủ yếu tập trung vào tháng 5,6,7. Số tháng hạn trung bình nhiều năm ở Quảng Bình từ 3 - 4 tháng, mức cao nhất của khu vực Bắc Trung Bộ.



Hình 5. Hạn hán diễn ra ở nhiều nơi

b. Nguyên nhân

Vào mùa hè nắng nóng kéo dài cùng với sự hoạt động của gió phơn Tây Nam làm nước bốc hơi nhanh dẫn đến tình trạng khô hạn xảy ra ở nhiều nơi.

c. Hậu quả

- Gây nhiều dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.
- Thiếu nguồn nước cho nông nghiệp và nước sinh hoạt.
- Gây cháy rừng, huỷ hoại môi trường sinh thái, xâm nhập mặn,...

EM CÓ BIẾT?

Năm 2020 - Quảng Bình trải qua lũ lớn nhất trong 41 năm

Quảng Bình bắt đầu đợt lũ cùng với nhiều tỉnh miền Trung. Từ ngày 6/10/2020, mưa lớn đã bắt đầu gây ngập những vùng hạ du. Mưa không ngớt, các hồ thủy điện phải xả tràn, lũ dâng nhanh. Trận lũ đêm 19/10/2020 ở Quảng Bình đã nhấn chìm hàng chục nghìn nhà dân, khiến những người dù đã quen sống chung với lũ lụt hàng chục năm phải cầu cứu khắp

nơi. Không bị sạt lở đất, đá gây chết người như Thừa Thiên Huế và Quảng Trị, nhưng Quảng Bình lại bị ngập sâu nhất.

Đợt lũ lịch sử này không chỉ thiết lập một đỉnh lũ mới mà lũ còn rút rất chậm. Đến sáng 21/10/2020, mưa lũ vẫn đang chia cắt nhiều nơi trong tỉnh. Đời sống người dân gặp nhiều khó khăn khi phải sống trên gác sát mái nhà nhiều ngày; gia súc, gia cầm bị chết; hoa màu, nhà cửa bị ngập và hư hại nặng nề.

II. PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI

Vì thường xuyên phải đối mặt với bão lũ, hạn hán,... người dân Quảng Bình đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm phòng tránh và ứng phó để giảm thiểu những thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đối với lũ quét:

+ Xây dựng mô hình nhà chống lũ (nhà nổi, chòi).

+ Chọn giống ngắn ngày để gieo trồng nhằm thu hoạch trước mùa mưa lũ hàng năm.

+ Áp dụng mô hình chăn nuôi lợn chuồng sàn trong mùa lũ lụt.



Hình 6. Nhà phao chống lũ ở huyện Minh Hoá

- **Đối với bão:**

+ Chằng chống nhà cửa, chống tốc mái bằng bao cát (nước), làm hầm tránh bão.

+ Chặt tỉa, chằng chống cây xanh, gia cố nhà cửa, di dời đồ đạc và các tài sản quan trọng đến nơi cao ráo, an toàn.

- **Đối với hạn hán:**

+ Gia cố, sửa chữa hồ đập, kênh mương.

+ “Be bờ, giếm bụi” để giữ nước.

+ Trồng các loại cây chịu hạn.

- **Đối với nạn cát bay, cát chảy:**

+ Trồng rừng phi lao trên đồi cát.

+ Làm ống bi chắn cát.

+ Xây dựng mô hình kinh tế sinh thái trên cát.



Hình 7. Nhà chống lũ người dân huyện Tuyên Hoá



Gia đình em đã thực hiện những biện pháp nào để phòng chống thiên tai trong số các biện pháp trên?



Hình 8. Chằng chống cây dọc các tuyến đường ở thành phố Đồng Hới



Hình 9. Người dân xã Hải Ninh, Quảng Ninh làm ống bi chắn cát



Trả lời nhanh (Đúng/Sai) đối với những thông tin sau về thiên tai ở Quảng Bình.

STT	Thông tin
1	Trung bình mỗi năm có từ 1 - 2 cơn bão đổ bộ trực tiếp vào bờ biển.
2	Bão không gây thiệt hại gì lớn.
3	Hạn hán gây cháy rừng, xâm nhập mặn.
4	Trung bình mỗi năm có 3 - 4 cơn lũ.
5	Lũ gắn liền với các nhân tố gây mưa lớn như bão, áp thấp nhiệt đới, không khí lạnh.
6	Hệ thống đê cát ven biển với diện tích lớn.
7	Người dân đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm phòng tránh và ứng phó với thiên tai.



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Hãy lựa chọn một trong hai loại hình thiên tai (bão, lũ lụt), cho biết em nên làm gì trước, trong và sau khi có thiên tai đó xảy ra tại nơi em sinh sống?
2. Tìm hiểu (tìm kiếm thông tin, khảo sát) về những thiệt hại của thiên tai xảy ra gần đây ở địa phương em.

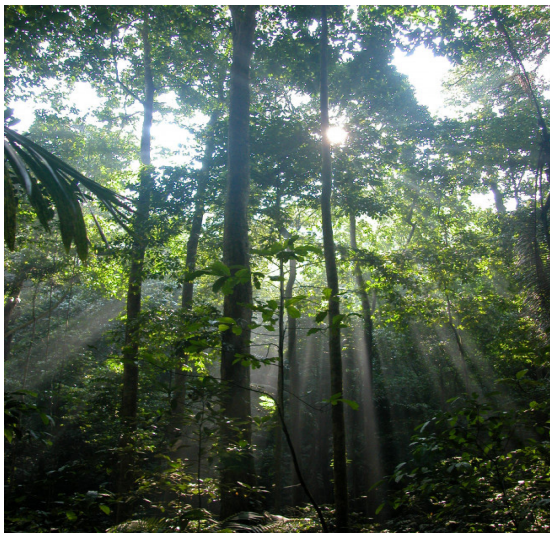
Bài 14. VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KÊ BÀNG

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được những nét nổi bật về Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.
- Biết được giá trị của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đối với môi trường và kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.
- Có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ đa dạng sinh học.



Chia sẻ cảm nghĩ của em về những hình ảnh sau đây:



Hình 1. Rừng nhiệt đới nguyên sinh trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng



Hình 2. Thả động vật hoang dã về môi trường tự nhiên



1. Khái quát chung về Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm ở phía Bắc dãy núi Trường Sơn, thuộc địa phận các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, Phúc Trạch, Xuân Trạch và Sơn Trạch thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tên gọi Vườn Quốc gia này ghép từ hai thành phần: tên động Phong Nha và tên khu vực rừng núi đá vôi Kẻ Bàng. Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới theo tiêu chí địa chất, địa mạo năm 2003, và được công nhận lần 2 là Di sản thiên nhiên thế giới với tiêu chí đa dạng sinh học.

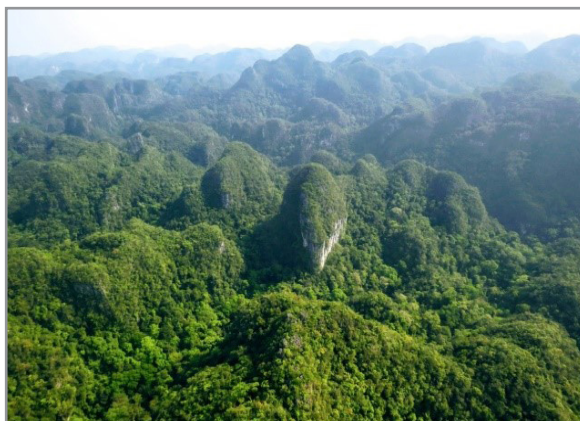
a. Hệ thống hang động

Khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng có một quần thể hơn 300 hang động lớn nhỏ phong phú, kì vĩ được mệnh danh là “Vương quốc hang động”, nơi tiềm ẩn nhiều điều kỳ lạ và hấp dẫn, là thiên đường cho các nhà khoa học hang động, các nhà thám hiểm và du lịch.

Động Phong Nha được đánh giá là một trong những cảnh quan đẹp nhất với các đặc trưng: có sông ngầm đẹp nhất, có cửa hang cao và rộng nhất, các bãi cát, bãi đá ngầm đẹp nhất, có hồ nước ngầm đẹp nhất, có hang khô rộng và đẹp nhất, có hệ thống thạch nhũ kỳ ảo và tráng lệ nhất, là hang nước dài nhất.



Hình 3. Hang Sơn Đoòng - Hang động lớn nhất thế giới



Hình 4. Phong Nha - Kẻ Bàng có hàng chục đỉnh núi cao hiểm trở



Kể tên một số hang động trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng mà em biết. Hãy chọn 01 hang động và trình bày hiểu biết của em về hang động đó.

b. Hệ thống sông ngòi và đỉnh núi

Do đặc trưng núi đá vôi và lượng mưa lớn của khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng đã tạo ra hệ thống sông ngòi phức tạp, len lỏi khắp Vườn Quốc gia. Các dòng sông lúc chảy ngầm, lúc trồi lên mặt đất rồi nhập lại thành 3 dòng sông chính là sông Chày, sông Son và sông Troóc, sau đó đều chảy vào sông Gianh và đổ ra biển Đông.

Phong Nha - Kẻ Bàng còn có hàng chục đỉnh núi cao trên 1000m, hiểm trở, chưa từng có vết chân người, là các điểm hấp dẫn thể thao leo núi và thám hiểm. Điển hình là các đỉnh Co Rilata cao 1128m, Co Preu cao 1213m. Xen kẽ giữa các đỉnh núi trên 1000m là những thung lũng phù hợp cho du lịch sinh thái.



Tại sao trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có hệ thống sông ngòi phức tạp?

c. Đa dạng sinh học

Trong Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng còn tồn tại một khu rừng nhiệt đới nguyên sinh ít bị tác động và có tính đa dạng sinh học cao. Rừng kín thường xanh che phủ 93,57% diện tích. Trong đó, 83,74% diện tích là hệ sinh thái rừng nhiệt đới trên núi đá vôi điển hình hiếm có còn sót lại và hầu hết chưa bị tác động.

Ngoài những giá trị đối với môi trường tự nhiên, giá trị phát triển du lịch và kinh tế - xã hội thì những giá trị đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng còn là nơi nghiên cứu, khám phá của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới.



Chứng minh Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có tính đa dạng sinh học cao.

EM CÓ BIẾT?

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có 2951 loài thực vật trong đó có 112 loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam, 121 loài được ghi trong Sách đỏ thế giới. Sự đa dạng về hệ thực vật ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm đa dạng về thành phần loài, về nguồn gen và tài nguyên thực vật. Gần đây, các nhà khoa học phát hiện thêm nhiều loài thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cao ngoài tự nhiên như Bách xanh đá, Lan hài đốm, Lan hài xanh, Lan hài xoắn và nhiều thực vật quý hiếm khác.

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng còn là nơi sinh sống của 1394 loài động vật, trong đó có 83 loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam, 110 loài được ghi trong Sách đỏ thế giới. Sự đa dạng về hệ động vật ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm cả nhóm động vật có xương sống (thể hiện ở đa dạng nhóm thú, nhóm chim, nhóm lưỡng cư - bò sát, nhóm cá) và cả nhóm động vật không xương sống (chân khớp, giun dẹp, thân mềm).

2. Bảo vệ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng



Quan sát các hình ảnh sau và dựa vào hiểu biết thực tế, hãy nêu một số biện pháp bảo vệ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.



Hình 5. Ban quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đẩy mạnh truyền thông giáo dục cho người dân vùng đệm về bảo vệ động vật hoang dã và bảo vệ môi trường.



Hình 6. Dã ngoại tìm hiểu thiên nhiên và đa dạng sinh học của học sinh THCS vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.



Hình 7. Lực lượng kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng



Hình 8. Thả động vật rừng về môi trường tự nhiên



Em hãy lựa chọn một trong các biện pháp bảo vệ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nói trên và nêu ý nghĩa của biện pháp đó.

EM CÓ BIẾT?

Nội quy của một Vườn Quốc gia ở nước ta

Với mong muốn gìn giữ Vườn Quốc gia phát triển bền vững, ngoài việc bạn là những nhà khám phá, hãy cùng chúng tôi chung tay góp sức bảo vệ màu xanh cho tương lai. Hãy tuân theo Nội quy của Vườn Quốc gia khi tham gia các hoạt động du lịch trong khu vực:

1. Mọi nghiên cứu khoa học, học tập, thu thập mẫu vật phải được phép của Giám đốc Vườn Quốc gia.
2. Đi đúng tuyến, nghỉ đúng điểm như trong bản đăng ký tham quan.
3. Không xả rác, làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường sinh thái. Đề nghị quý khách mang theo rác khi ra khỏi rừng và bỏ vào nơi quy định.
4. Không mang túi nilon, chai nhựa vào rừng.
5. Không hái lượm, thu thập mẫu vật trong rừng.
6. Không săn bắn chim, thú; không hái hoa bẻ cành.

7. Không đốt lửa trong rừng, không mang các chất dễ cháy, chất gây lửa, vũ khí, chất gây nổ, độc hại vào rừng.

8. Không gây ồn ào trên đường mòn khiến các loài thú hoảng sợ.

9. Không khắc viết chữ lên cây, lên vách đá.

* Một số việc nên làm khi đi bộ trong rừng

- Ngắm cảnh đẹp, núi rừng hùng vĩ của Vườn Quốc gia.
- Chụp ảnh ghi lại những khoảnh khắc.
- Quan sát sự biến đổi của hệ sinh thái rừng.
- Tìm hiểu về đa dạng sinh học Vườn Quốc gia.
- Không lấy gì ngoài những bức ảnh.
- Không để lại gì ngoài những dấu chân.
- Không vứt rác ngoài những thùng rác.

Bạn là người lịch sự - Hãy mang rác ra khỏi rừng!



Nêu những việc em cần làm để bảo vệ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng khi tham gia các hoạt động du lịch tại đây.



Trả lời nhanh (Đúng/Sai) đối với những thông tin sau về Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng:

STT	Thông tin
1	Khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng có hệ thống sông ngòi phức tạp.
2	Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có rừng ôn đới bao phủ.
3	Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có giá trị khai thác lâm nghiệp.
4	Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có giá trị về sinh thái, du lịch, nghiên cứu khoa học.
5	Bảo tồn Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là trách nhiệm của những người trong Ban quản lí Vườn Quốc gia.
6	Khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng có một quần thể với hàng trăm hang động lớn nhỏ.
7	Sự đa dạng về hệ thực vật ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm đa dạng về thành phần loài, về nguồn gen và tài nguyên thực vật.



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

- Viết một bài (khoảng 100 chữ) hoặc vẽ tranh tuyên truyền về bảo vệ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.
- Thu thập thông tin về các loài động, thực vật rừng ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Bài 15. VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Học xong bài này em sẽ:

- Nắm được những mối quan hệ trong nhà trường: thầy cô, bạn bè, nhân viên, khách đến trường.
- Rèn luyện được kĩ năng, hành vi giao tiếp ứng xử sao cho lịch sự trong trường học.
- Phân biệt được hành vi đúng - sai. Từ đó, tự giác điều chỉnh và có ý thức thực hiện hành vi ở mức độ đúng, dần dần nâng lên mức độ hành vi đẹp, hình thành thói quen và lối sống đẹp.



Em hãy trả lời một số câu hỏi:

- Khi vào lớp 6, em có được học cùng với nhiều bạn học cũ ở lớp Tiểu học không? Em có cảm giác như thế nào trong ngày đầu tiên bước vào một tập thể mới ở ngôi trường mới?
- Nếu thấy một bạn trong lớp có vẻ ngoài hơi khác lạ, em thường có cảm nhận như thế nào?



Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

NGƯỜI BẠN MỚI

Hôm ấy, khi lớp 6A chúng tôi đang trong giờ học Toán thì thầy giáo chủ nhiệm lớp bước vào. Sau khi xin phép giáo viên, thầy giáo nói với cả lớp:

- Hôm nay, lớp chúng ta sẽ đón một thành viên mới.

Chúng tôi cùng ồ lên và hướng ánh mắt về phía bạn mới. Thật ngạc nhiên vì vẻ ngoài của bạn mới khác hẳn chúng tôi, bạn ấy gầy gò, da ngăm đen và trang phục hơi cũ.

Thầy chủ nhiệm nhìn nhanh cả lớp, ánh mắt thầy như muốn nói với chúng tôi rằng “các em đừng để người bạn mới cảm thấy tự ti và bị chế nhạo”. Hiểu điều thầy muốn nói, tất cả chúng tôi đều tươi cười và nhìn người bạn mới bằng ánh mắt thân thiện. Thầy giáo giới thiệu:

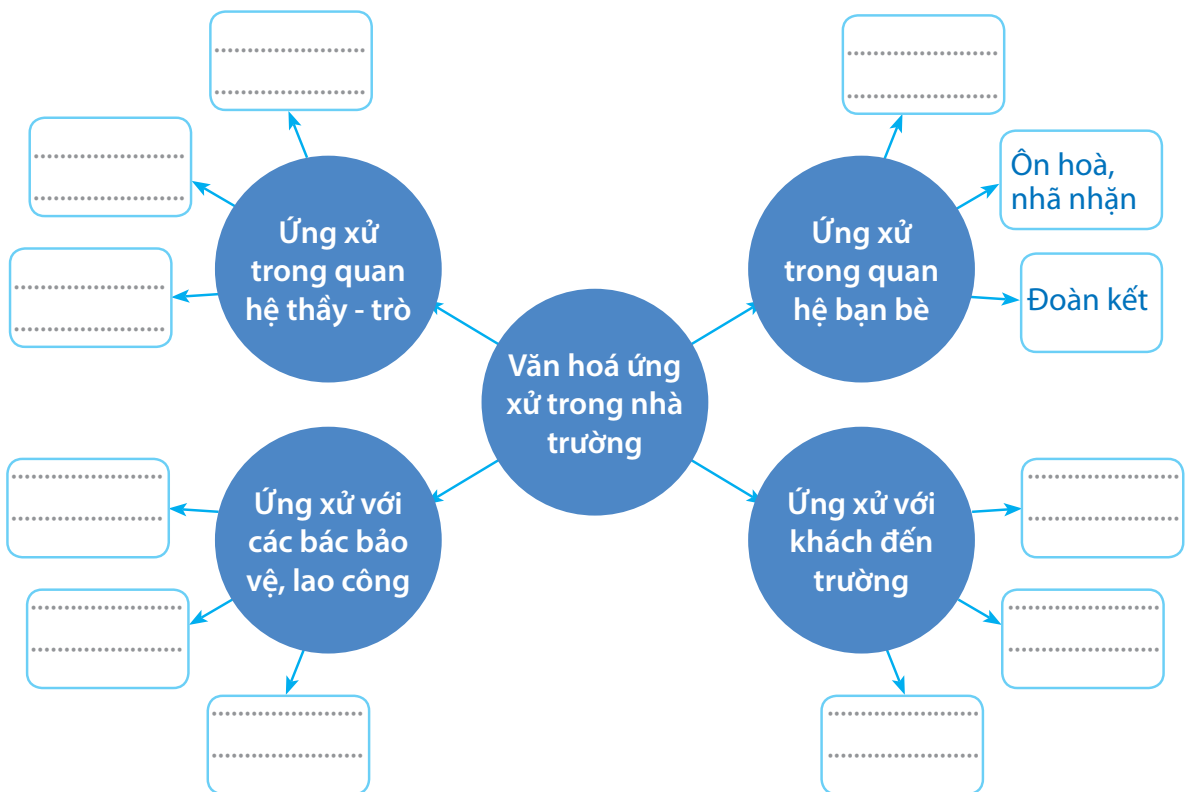
- Tên của bạn là Hồ Thần - người dân tộc Bru - Vân Kiều. Bạn liền nhìn chúng tôi và rụt rè nở nụ cười.

Bạn Toàn ở bàn dưới liền giơ tay: Thưa thầy! Thầy có thể xếp bạn HỒ Thần ngồi cạnh em được không ạ? Sau đó cũng có rất nhiều cánh tay của các bạn khác muốn nhường chỗ cho bạn. Được sự đồng ý của thầy, HỒ Thần nói lời cảm ơn thầy và bước về phía bàn của Toàn.

Những ngày sau đó, HỒ Thần đã nhanh chóng hòa nhập với các bạn trong lớp. Càng ngày, HỒ Thần càng làm chúng tôi ngạc nhiên bởi trái với vẻ ngoài khắc khổ và có phần rụt rè trong lần gặp đầu tiên, HỒ Thần là cậu bé thông minh, tốt bụng và cởi mở. Cậu thường xuyên đạt điểm cao mỗi khi có bài kiểm tra và luôn sẵn sàng giúp đỡ mỗi lúc có bạn trong lớp gặp khó khăn. Chúng tôi rất vui vì tập thể 6A của mình có thêm một người bạn dễ thương như thế.



1. Người bạn mới đến có đặc điểm gì? Người kể chuyện có ấn tượng ban đầu về người bạn ấy như thế nào?
2. Thầy giáo chủ nhiệm đã biểu lộ điều gì đối với lớp 6A qua ánh mắt? Các bạn trong lớp đã đáp lại điều mong muốn của thầy bằng cách nào?
3. Em có nhận xét gì về các bạn trong lớp?
4. Từ câu chuyện về bạn HỒ Thần, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử với thầy cô, bè bạn?
5. Hãy nêu các hành vi ứng xử có văn hoá của các bạn học sinh trong nhà trường hiện nay vào sơ đồ sau:





1. Quan sát và lựa chọn hình vẽ thể hiện hành động ứng xử có văn hoá trong trường học.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

2. Hãy sắp xếp những biểu hiện, hành vi sau vào bảng sao cho hợp lý:

- a. Ăn mặc sành điệu, thể hiện mình bằng lời nói thô tục, đánh nhau, gây sự với bạn.
- b. Ngôn ngữ trong sáng, cử chỉ thân thiện, đúng mực.
- c. Thái độ ôn hòa, nhã nhặn, lễ phép, tôn trọng thầy cô, bạn bè.
- d. Trang phục phù hợp.
- e. Quan tâm, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.
- f. Đoàn kết giúp đỡ bạn nhưng không bao che khuyết điểm cho bạn khi bạn mắc sai lầm mà tế nhị khuyên bảo.
- g. Vâng lời thầy cô giáo, kính trọng người lớn tuổi
- h. Thân thiện nhưng giữ khoảng cách thầy trò.
- i. Nói xấu, xúc phạm thầy cô giáo.
- j. Đi học muộn, đi xe trong trường.
- k. Bỏ rác không đúng nơi quy định.

Hành vi ứng xử có văn hoá trong trường học	Hành vi ứng xử thiếu văn hoá trong trường học
.....	
.....	
.....	

3. Đóng vai:

Mỗi nhóm hãy dựa vào một trong các tình huống sau, xây dựng thành kịch bản cụ thể có nhân vật, có lời thoại và cách giao tiếp, ứng xử.

Tình huống 1: Trong lớp em có một bạn mới nhập học, bạn là người dân tộc thiểu số nên thường nói tiếng dân tộc mình và phát âm sai tiếng Việt khiến một số bạn trong lớp hay bắt chước và nhại lại giọng nói của bạn. Nếu là em, em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống đó?

Tình huống 2: Cô lao công vừa lau hành lang nên nền gạch vẫn còn ướt. Bạn Tùng vô tư chạy nhảy giẫm giày bẩn lên chỗ cô vừa lau. Em sẽ làm gì trong tình huống này?



1. Hãy nhớ lại và chia sẻ với bạn bè về một hành động ứng xử có văn hoá trong trường học mà em đã thể hiện đối với một bạn cùng trường:

Gợi ý:

- Hành động đó là gì?
- Khi đó em đã cư xử như thế nào?
- Người bạn đó đã biểu lộ thái độ như thế nào khi nhận được hành động ứng xử có văn hoá đó từ em?
- Cảm xúc của em như thế nào sau khi thực hiện hành động đó?

2. Lập kế hoạch thay đổi bản thân:

Em hãy suy ngẫm về hành vi giao tiếp của mình xem hành vi nào em muốn thay đổi và sắp xếp chúng theo đúng thứ tự từ dễ đến khó. Nhớ ghi lại kết quả và cảm xúc của mình khi thay đổi.

Thời gian	Mục tiêu thay đổi	Hành động/ hành vi giao tiếp có văn hoá	Kết quả thay đổi
Tuần 1	Tạo hình ảnh vui tươi, thân thiện, lễ phép với mọi người trong khi giao tiếp	Luôn nở nụ cười khi gặp người khác. Chào hỏi thân thiện, đúng từ ngữ xưng hô	
Tuần 2			
Tuần 3			
Tuần 4			

Trong Tài liệu có sử dụng hình ảnh, tư liệu (đã được sự đồng ý) trên Trang thông tin điện tử Quảng Bình và các tác giả Mai Xuân Thành, Lê Ngọc Hành.

Bản quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG BÌNH LỚP 6

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Địa chỉ in:

Số ĐKXB: -/CXBIPH/..... -/GD

Số QĐXB: /QĐ - GD ngày ... tháng ... năm 2021

Mã số ISBN:

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021

